

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024 như sau:

1. Số lượng, kinh phí hỗ trợ:

a) Số lượng: 1.049 hộ, trong đó:

- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ: 715 hộ (Trong đó: Xây dựng mới 542 hộ; cải tạo, sửa chữa 191 hộ) với tổng kinh phí hỗ trợ: 30.975 triệu đồng (Trong đó: Xây dựng mới 26.200 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 4.775 triệu đồng).

- Tổng số hộ chưa nhận hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025: 334 hộ xây dựng mới nhà ở với tổng kinh phí hỗ trợ: 16.700 triệu đồng.

b) Tổng kinh phí hỗ trợ: 47.675 triệu đồng.

2. Chi tiết từng địa phương:

- Thành phố Quy Nhơn: 02 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 01 hộ; cải tạo, sửa chữa 01 hộ); kinh phí hỗ trợ: 75 triệu đồng. (Xây dựng mới 50 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 25 triệu đồng).

- Thị xã An Nhơn: 24 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 09 hộ; cải tạo, sửa chữa 15 hộ); kinh phí hỗ trợ: 825 triệu đồng (Xây dựng mới 450 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 375 triệu đồng).

- Thị xã Hoài Nhơn: 100 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 70 hộ; cải tạo, sửa chữa 30 hộ); kinh phí hỗ trợ: 4.250 triệu đồng (Xây dựng mới 3.500 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 750 triệu đồng).

- Huyện Tây Sơn: 90 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 70 hộ; cải tạo, sửa chữa 20 hộ); kinh phí hỗ trợ: 4.000 triệu đồng (Xây dựng mới 3.500 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 500 triệu đồng).

- Huyện Phù Cát: 60 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 40 hộ; cải tạo, sửa chữa 20 hộ); kinh phí hỗ trợ: 2.500 triệu đồng (Xây dựng mới 2.000 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 500 triệu đồng).

- Huyện Vân Canh: 180 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 166 hộ; cải tạo, sửa chữa 14 hộ); kinh phí hỗ trợ: 8.650 triệu đồng (Xây dựng mới 8.300 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 350 triệu đồng). Trong đó, hỗ trợ cho 99 hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ cho 81 hộ chưa nhận hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025.

- Huyện Vĩnh Thạnh: 157 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 110 hộ; cải tạo, sửa chữa 47 hộ); kinh phí hỗ trợ: 6.675 triệu đồng (Trong đó: Xây dựng mới

5.500 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 1.175 triệu đồng).

- Huyện Tuy Phước: 19 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 14 hộ; cải tạo, sửa chữa 05 hộ); kinh phí hỗ trợ 825 triệu đồng (Xây dựng mới 700 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 125 triệu đồng).

- Huyện Phù Mỹ: 61 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 49 hộ; cải tạo, sửa chữa 12 hộ); kinh phí hỗ trợ 2.750 triệu đồng (Xây dựng mới 2.450 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 300 triệu đồng).

- Huyện Hoài Ân: 180 hộ nghèo, hộ cận nghèo (Xây dựng mới 153 hộ; cải tạo, sửa chữa 27 hộ); kinh phí hỗ trợ 8.325 triệu đồng (Xây dựng mới 7.650 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa 675 triệu đồng). Trong đó, hỗ trợ cho 100 hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ cho 80 hộ chưa nhận hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025.

- Huyện An Lão: 176 hộ xây dựng mới chưa nhận hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; kinh phí hỗ trợ 8.800 triệu đồng.

(Danh sách chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung có mục tiêu (nguồn vốn ngân sách tỉnh) cho UBND cấp huyện để bổ sung mục tiêu cho UBND cấp xã thực hiện hỗ trợ.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định.

3. Sở Xây dựng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K17, K20, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
32	Vũ Thị Bình	1949	024149000958	Thôn M8, xã Vĩnh Hòa	84/GCN-HN.HCN	1								1		
33	Ngô Văn Đoàn	1976	052076002482	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	71/GCN-HN.HCN	1									1	
34	Nguyễn Thị Cho	1956	052156001246	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	16/GCN-HN.HCN		1								1	
35	Nguyễn Hùng Cường	1955	052055007206	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	76/GCN-HN.HCN	1									1	
36	Trần Văn Hiệp	1979	052079002607	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	56/GCN-HN.HCN	1									1	
37	Bùi Thị Phụng	1955	052155001486	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	59/GCN-HN.HCN	1									1	
38	Nguyễn Văn Tổ	1992	052092001753	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	65/GCN-HN.HCN	1								1		
39	Ngô Thị Bướm	1978	052178002747	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	63/GCN-HN.HCN	1								1		
40	Phạm Thị Phụng	1957	052157011256	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	70/GCN-HN.HCN	1								1		
41	Phạm Anh Hào	1994	052094005896	Thôn M7, xã Vĩnh Hòa	22/GCN-HN.HCN		1							1		
42	Đình Giang Chắp	1952	052052005808	Thôn M9, xã Vĩnh Hòa	137/GCN-HN.HCN	1									1	
II	XÃ VĨNH QUANG					1	2			2				2	1	
1	Bùi Hoài Tân	1962	052062003672	Thôn Định Xuân, xã Vĩnh Quang	152/GCN-HN.HCN		1			1				1		
2	Võ Văn Hùng	1962	052062000760	Thôn Định Quang, xã Vĩnh Quang	103/GCN-HN.HCN		1			1				1		
3	Hồ Thị Bích	1980	052180001176	Thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang	18/GCN-HN.HCN	1									1	
III	XÃ VĨNH KIM					14	5		19					2	17	
1	Đình Thị Nguyệt	1993	052193006255	Thôn Đắc Tra, xã Vĩnh Kim	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND xã Vĩnh Kim	1			1						1	
2	Đình Thoan	1982		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1					1		
3	Đình Văn Phá (Vợ Đình Thị Hil)	1949		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
4	Đình Thị Nghen	1996		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
5	Đình Văn Ngọc	1989		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
6	Đình Thị Thoa	1980		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
7	Đình Thị Tương	1974	052174007578	Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
8	Đình Thị Lem	1986	052186006919	Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
9	Đình Thị Thâm	1991	052191014534	Thôn K6, xã Vĩnh Kim			1		1						1	
10	Đình Trung Ken	1958		Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
11	Đình Thị Beh	1965	052165009192	Thôn K6, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
12	Đình Hiền	1983	05208300875	Thôn K6, xã Vĩnh Kim			1		1						1	
13	Đình Hình	1994	052094011085	Thôn K6, xã Vĩnh Kim			1		1						1	
14	Đình Các	1992	052092005017	Thôn K6, xã Vĩnh Kim			1		1						1	
15	Đình Thị Lan	1998	215533891	Thôn O5, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
16	Đình Đom	1954	215079787	Thôn O5, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
17	Đình Lê (Bá Cam)	1935	211176076	Thôn O3, xã Vĩnh Kim			1		1					1		
18	Đình Giang Bôi	1988	052088004181	Thôn O3, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
19	Đình Páp	1994	052091004246	Thôn O3, xã Vĩnh Kim		1			1						1	
IV	XÃ VĨNH HIỆP					24	7		2					25	6	
1	Lê Trung Nghi	1992	052092004844	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp			1							1		
2	Nguyễn Văn Lịch	1989	052089017597	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp			1							1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
3	Đặng Hữu Hận	1984	052084002023	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND xã Vĩnh Hiệp		1							1		
4	Lê Đình Thương	1978	052078002237	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp			1							1		
5	Võ Ngọc Thạch	1977	052077014167	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp			1							1		
6	Nguyễn Văn Bình	1948	052048000495	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp			1							1		
7	Lê Thị Mến	1954	052154001068	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1									1	
8	Nguyễn Thị Phụng	1956	052156000762	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1									1	
9	Nguyễn Văn Thanh	1945	052045000512	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1									1	
10	Nguyễn Văn Công	1968	052068017563	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1									1	
11	Nguyễn Văn Hùng	1960	052060001383	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp			1								1	
12	Trần Văn Mảng	1994	215.282.901	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1									1	
13	Võ Tuấn Quốc	1970	052070002441	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
14	Đặng Văn Biết	1953	052053000805	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
15	Đặng Thị Tâm	1932	052132001443	Thôn Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
16	Trần Bưởi	1955	052055000812	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
17	Đặng Thị Thìn	1951	052151002854	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
18	Trần Thuần	1940	052041003087	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
19	Trần Xuân Cầm	1976	052076002067	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
20	Nguyễn Thị Khá	1966	052166001736	Thôn Vĩnh Khương, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
21	Nguyễn Thị Hoa	1942	052142000324	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
22	Đinh Thị Minh	1955	052155001287	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
23	Đặng Thị Thanh	1930	052130000067	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
24	Huỳnh Văn Thanh	1939	052009002854	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
25	Bùi Thị Diễm	1944	052144003656	Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
26	Lê Hàm	1943	052043002312	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
27	Phạm Kíp	1945	052045000534	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
28	Lê Thị Mẽ	1962	052162001521	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
29	Nguyễn Thanh Luân	1956	051056001563	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp		1								1		
30	Đinh Văn Khuyết	1992	052092001429	Thôn Tà Lét, xã Vĩnh Hiệp		1			1					1		
31	Đinh Thị Đay	1946	052146001968	Thôn Thạnh Quang, xã Vĩnh Hiệp		1			1					1		
V	XÃ VĨNH THUẬN					12			11		1			6	6	
1	Huỳnh Xuân Sang	1994		Làng 1, xã Vĩnh Thuận	33/GCN-HN.HCN	1					1			1		
2	Đinh Rêu	1979	052079029507	Làng 2, xã Vĩnh Thuận	35/GCN-HN.HCN	1			1						1	
3	Đinh A Nhoi	1960	052060014134	Làng 2, xã Vĩnh Thuận	42/GCN-HN.HCN	1			1						1	
4	Đinh Thị Thép	1961	052161007054	Làng 3, xã Vĩnh Thuận	66/GCN-HN.HCN	1			1					1		
5	Đinh A Mók	1960	052060010819	Làng 4, xã Vĩnh Thuận	98/GCN-HN.HCN	1			1					1		
6	Đinh Thị Rếp	1979	052179007526	Làng 6, xã Vĩnh Thuận	143/GCN-HN.HCN	1			1						1	
7	Đinh Thị Chu	1980	052180009568	Làng 7, xã Vĩnh Thuận	153/GCN-HN.HCN	1			1					1		
8	Đinh Túych	1977	052077019545	Làng 7, xã Vĩnh Thuận	154/GCN-HN.HCN	1			1					1		
9	Đinh Thị Hyắc	1947	052147004826	Làng 8, xã Vĩnh Thuận	187/GCN-HN.HCN	1			1						1	

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú	
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC		
10	Đình Theo	1973	052071009534	Làng 8, xã Vĩnh Thuận	182/GCN-HN.HCN	1			1						1		
11	Đình Văn Diếc	1993	052093014648	Làng 2, xã Vĩnh Thuận	40/GCN-HN.HCN	1			1					1			
12	Đình Văn Lý	1965	052065009639	Làng 1, xã Vĩnh Thuận	07/GCN-HN.HCN	1			1						1		
VI	TT. VINH THẠNH					12	5		4					17			
1	Trần Công Bình	1978	052078001723	Khu phố Định Tân, TT Vĩnh Thạnh	46/GCN-HN.HCN		1							1			
2	Nguyễn Trung Minh	1968	052068012798	Khu phố Định Tân, TT Vĩnh Thạnh	36/GCN-HN.HCN		1							1			
3	Võ Thanh	1991	052091001334	Khu phố Định Tân, TT Vĩnh Thạnh	66/GCN-HN.HCN	1								1			
4	Đặng Thị Hải	1951	052151000472	Khu phố Định Tân, TT Vĩnh Thạnh	02/GCN-HN.HCN	1								1			
5	Nguyễn Thị Liễu	1963	052136001266	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	40/GCN-HN.HCN		1							1			
6	Ngô Văn Thanh	1971	052071007763	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	104/GCN-HN.HCN		1							1			
7	Đoàn Thị Tùng	1932	210869130	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	49/GCN-HN.HCN	1								1			
8	Nguyễn Thị Phụng	1936	052136003932	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	31/GCN-HN.HCN	1								1			
9	Phan Thị Thơ	1940	052140005960	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	19/GCN-HN.HCN	1								1			
10	Trần Thị Chưom	1932	052132003444	Khu phố Định Bình, TT Vĩnh Thạnh	58/GCN-HN.HCN	1								1			
11	Nguyễn Thị Liễu	1949	052149000352	Khu phố Định Tổ, TT Vĩnh Thạnh	32/GCN-HN.HCN	1								1			
12	Nguyễn Thị Bé	1948	052148000426	Khu phố Định Tổ, TT Vĩnh Thạnh	40/GCN-HN.HCN	1								1			
13	Lê Văn Hiền	1072	052072002024	Khu phố Định Tổ, TT Vĩnh Thạnh	06/GCN-HN.HCN		1							1			
14	Đình Vít	1962	052062008782	Khu phố Klot Pok, TT Vĩnh Thạnh	26/GCN-HN.HCN	1			1					1			
15	Đình Cương	1974	052074016741	Khu phố Klot Pok, TT Vĩnh Thạnh	66/GCN-HN.HCN	1			1					1			
16	Đình Chrêng	1906	052006001252	Khu phố Klot Pok, TT Vĩnh Thạnh	46/GCN-HN.HCN	1			1					1			
17	Đình Văn Ngăm	1987	052087016255	Khu phố Klot Pok, TT Vĩnh Thạnh	70/GCN-HN.HCN	1			1					1			
VII	XÃ VINH THỊNH					13	6		5					14	5		
1	Nguyễn Thị Đẹt	1953	052153005648	Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh	Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND xã Vĩnh Thịnh	1								1			
2	Lê Thị Lọt	1959	052159010095	Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh		1										1	
3	Trương Thị Lộc	1970	052170018773	Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh			1								1		
4	Bùi Thị Đẹp	1952	052152002797	Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh		1									1		
5	Bùi Văn Hiền	1981	052081001739	Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh			1								1		
6	Huỳnh Thị Hoa	1930	052130000060	Thôn Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh		1									1		
7	Nguyễn Thị Thanh	1953	052153000594	Thôn Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thịnh			1								1		
8	Nguyễn Công Vệ	1919	052019000002	Thôn Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thịnh		1										1	
9	Lê Minh Truyền	1996	052096016154	Thôn M2, xã Vĩnh Thịnh		1			1						1		
10	Đình Rô Mun	1993	052093001255	Thôn M2, xã Vĩnh Thịnh		1			1						1		
11	Bùi Ngọc Anh	1989	052089001494	Thôn M2, xã Vĩnh Thịnh		1			1						1		
12	Lê Thị Phương	1955	052195001073	Thôn M2, xã Vĩnh Thịnh		1			1						1		
13	Hà Văn Thắng	1989	052089037132	Thôn M3, xã Vĩnh Thịnh		1			1						1		
14	Nguyễn Thị Nguu	1939	052139000157	Thôn Vĩnh Định, xã Vĩnh Thịnh			1									1	
15	Đặng Thị Hạnh	1950	052150000716	Thôn Vĩnh Định, xã Vĩnh Thịnh				1								1	
16	Nguyễn Ánh	1953	05205300606	Thôn Vĩnh Định, xã Vĩnh Thịnh				1								1	
17	Nguyễn Thị Lợi	1968	052168018256	Thôn Vĩnh Định, xã Vĩnh Thịnh				1							1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
18	Đỗ Ngọc Ân	1928	052028000043	Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh		1							1			
19	Nguyễn Thị Hồng Mai	1970	052170001433	Thôn Vĩnh Thái, xã Vĩnh Thịnh		1							1			
VIII	XÃ VĨNH SƠN					14			14				14			
1	Đình Thị Yel	1965	211629114	Thôn Suối Cát, xã Vĩnh Sơn	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND xã Vĩnh Sơn	1			1				1			
2	Đình Duynh	1997	052097010527	Thôn K4, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
3	Đình Chiều	1997	215533817	Thôn K4, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
4	Đình Thị Dếp	1981	052181008295	Thôn K4, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
5	Đình Tiu (vợ Đình Thị Mai)	2002	052202013695	Thôn K2, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
6	Đình Tân	1993	052093007392	Thôn K2, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
7	Đình Thị Âu	1990	052190019623	Thôn K2, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
8	Đình Thị Cẩm	1978	215249819	Thôn K2, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
9	Đình Thị Khoát	1991	215250705	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
10	Đình Văn Thù	1998	052098009637	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
11	Đình Văn Nga	1981	215158893	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
12	Đình Khoái	1981	211892241	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
13	Đình Nhới	2000	052200003102	Thôn K8, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
14	Đình Thị Thuê	1991	052192019335	Thôn K3, xã Vĩnh Sơn		1			1				1			
157	TỔNG CỘNG: 157 HỘ					129	28	0	75	2	1	0	79	110	47	
THỊ XÃ HOÀI NHƠN																
1	Lê Văn Duyệt	20/05/1978	052078007531	Quy Thuận, Hoài Châu Bắc	53/CN		1			1				1		
2	Võ Thanh Hoàng	15/12/1974	052074019228	Gia An, Hoài Châu Bắc	58/CN		1			1				1		
3	Trần Thị Vân	01/01/1966	052166012057	Hy Thế, Hoài Châu Bắc	98/CN		1			1				1		
4	Lê Thị Thạnh	01/01/1960	052160005358	Liễu An, Hoài Châu Bắc	10/CN		1			1				1		
5	Lê Thị Nghĩa	01-01-52	052152002850	Bình Đê, Hoài Châu Bắc	20/N	1				1					1	
6	Lê Văn Diễm	1956	052056007684	Kim Giao Bắc, Hoài Hải	03/CN		1					1		1		
7	Huỳnh Long Hiếu	1978	052078005589	Diêu Quang, Hoài Hải	55/CN		1					1		1		
8	Phan Văn Đờm	1941	052041001991	An Nghiệp, Hoài Mỹ	78/CN		1				1			1		
9	Nguyễn Thị Năm	1936	052136004370	An Nghiệp, Hoài Mỹ	28/N	1					1			1		
10	Đỗ Sinh Duyên	1992	052092017056	Xuân Khánh, Hoài Mỹ	22/N	1						1	1			
11	Trương Thị Mỹ Hồng	1982	052182004819	Xuân Vinh, Hoài Mỹ	116/CN		1					1	1			
12	Lê Văn Lạc	1964	052064010974	Công Lương, Hoài Mỹ	149/CN		1					1		1		
13	Phùng Thị Bè	1970	052170002694	Bình Chương, Hoài Đức	19/N	1						1	1			
14	Đỗ Văn Cường	1972	052072004880	Lại Khánh, Hoài Đức	121/CN		1					1		1		
15	Hồ Thị Bông	1963	052163014765	Lại Khánh, Hoài Đức	120/CN		1					1	1			
16	Nguyễn Thị Hương	1953	052153006809	Lại Khánh, Hoài Đức	111/CN		1					1	1			
17	Đỗ Văn Nhân	1988	052088006198	Lại Khánh Tây, Hoài Đức	131/CN		1					1	1			
18	Hồ Văn Thanh	20/11/1981	052081009959	Cự Lễ, Hoài Phú	58/CN		1					1	1			
19	Phan Tấn Sang	1979	52079034486	Mỹ Bình 3, Hoài Phú	28/CN		1			1			1			
20	Lê Thị Hồng Đào	1956	52156004751	Mỹ Bình 2, Hoài Phú	20/CN		1			1			1			
21	Võ Thị Lén	1935	52135002752	Mỹ Bình 1, Hoài Phú	15/CN		1			1			1			

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
22	Lê Thị Dung	1987	52187008394	Lương Thọ 1, Hoài Phú	36/CN		1						1	1		
23	Nguyễn Văn Hạng	1979	52079022280	Mỹ Bình 1, Hoài Phú	18/CN		1			1					1	
24	Phan Thị Phông	1976	052176018497	Thiện Đức Bắc, Hoài Hương	23/N	1							1		1	
25	Phạm Thị Hiếu	1970	052170014632	Thiện Đức Bắc, Hoài Hương	73/CN		1						1		1	
26	Trần Văn Cư (Lê Thị Lan)	1978	052078016590	Thiện Đức Đông, Hoài Hương	18/N	1				1				1		
27	Trịnh Thị Vương	1974	052174011411	Thiện Đức Đông, Hoài Hương	61/CN		1						1	1		
28	Võ Văn Hoang	1974	052074018893	Ca Công, Hoài Hương	39/N	1							1	1		
29	Nguyễn Thị Lệ	1965	52165008164	Nhuận An, Hoài Hương	07/N	1							1	1		
30	Võ Thị Sáu	26-09-61	051161000441	Thuận Thượng 1, Hoài Xuân	02/CN		1			1					1	
31	Lê Thị Phụng	06-12-86	052186001699	Thuận Thượng 2, Hoài Xuân	09/N	1				1				1		
32	Đình Huỳnh	01-01-46	052046005280	Song Khánh, Hoài Xuân	37/CN		1					1		1		
33	Võ Thị Nhớ	27-01-81	052181010093	Vĩnh Phụng 1, Hoài Xuân	118/CN		1					1			1	
34	Phan Thị Mai	05-04-84	052184001903	Vĩnh Phụng 2, Hoài Xuân	45/N	1						1		1		
35	Nguyễn Thị Rê	1956	052156006725	Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc	06/CN		1				1				1	
36	Lê Thị Hương	1951	052151003629	Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc	12/CN		1			1				1		
37	Đoàn Văn Mạnh	1971	052071007299	Trường Xuân Tây, Tam Quan Bắc	26/CN		1			1				1		
38	Trần Mộng Hùng	1969	051069015205	Công Thạnh, Tam Quan Bắc	33/CN		1			1				1		
39	Đỗ Thị Cồn	1937	052137007332	Thiện Chánh 1, Tam Quan Bắc	84/CN		1			1					1	
40	Võ Thị Sương	1952	052152003842	Trung Hóa, Tam Quan Nam	03/GCN-HN	1				1					1	
41	Nguyễn Thị Chạy	1949	052149008027	Tăng Long 2, Tam Quan Nam	20/GCN-HN	1				1				1		
42	Nguyễn Thị Phùng	1987	052187012229	Cửu Lợi Đông, Tam Quan Nam	76/GCN-HCN		1						1		1	
43	Trần Thị Ba	1953	052153000986	Cửu Lợi Tây, Tam Quan Nam	124/GCN-HCN		1						1	1		
44	Võ Văn Vinh	02-02-85	058085008367	Hy Văn, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
45	Nguyễn Văn Tá	01-01-56	052056003727	Hy Văn, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1			1				1		
46	Phan Thị Thanh Thùy	01-01-81	052181014622	An Đô, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
47	Nguyễn Thị Đáo	02-02-46	052146001881	An Hội, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1				1				1		
48	Nguyễn Thị Tâm	01-01-46	052046005468	Tường Sơn Nam, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1							1		1	
49	Phạm Thị Phương Oanh	23-01-87	052187016534	Túy Thạnh, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
50	Nguyễn Thị Quí	01-01-38	052138002442	An Đô, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1				1					1	
51	Lê Văn Lợi	20-10-88	052088010492	An Hội Bắc, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
52	Nguyễn Thủy	18-10-76	052076011451	An Hội, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
53	Đặng Thị Nhung	05-10-79	052179018078	Tường Sơn, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1							1	1		
54	Nguyễn Thị Hân	15-05-84	052184005504	Phú Nông, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1							1	1		
55	Trần Bồi	10-03-58	052058007468	Phú Nông, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1			1					1	
56	Phan Thị Lý	01-01-49	052075012546	Túy Thạnh, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1				1					1	
57	Nguyễn Thị Hay	01/01/1947	051147005871	Túy Thạnh, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN	1							1	1		
58	Ngô Thị Hồng Hà	12-07-83	052183014353	An Đô, Hoài Sơn	708/ GCN- HN-CN		1						1	1		
59	Lê Thị Quít	01/01/1941	052141003603	An Quý Nam, Hoài Châu	8/N	1					1			1		
60	Nguyễn Văn Minh	01/01/1980	052080006439	An Quý Nam, Hoài Châu	18/CN		1						1	1		
61	Trần Thị Tin	20-08-68	052168012557	Hội An, Hoài Châu	12/N	1							1		1	
62	Nguyễn Văn Kịch	01/01/1950	052050006312	Hội An, Hoài Châu	28/CN		1			1					1	
63	Nguyễn Thị Ân	01/01/1964	052164004324	Hội An Tây, Hoài Châu	39/CN		1						1	1		
64	Hồ Thị Giang	01/01/1976	052176022650	Tân Trung, Hoài Châu	51/CN		1						1	1		
65	Phùng Thị Trang	01/01/1952	052152006431	Tân An, Hoài Châu	52/CN		1						1	1		
66	Nguyễn Thị Hương	01/01/1947	052147007020	Tân An, Hoài Châu	53/CN		1						1		1	
67	Nguyễn Thị Sâm	01/01/1953	52153007780	Thành Sơn Tây, Hoài Châu	68/CN		1						1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
68	Hồ Trường	10/05/1976	052076014177	Thành Sơn Tây, Hoài Châu	64/CN		1						1	1		
69	Võ Thị Kiệt	1934	052134003935	Thành Sơn, Hoài Châu	25/N	1					1				1	
70	Nguyễn Thị Vung	10/07/1964	052164004482	Thành Sơn, Hoài Châu	76/CN		1						1	1		
71	Võ Thị Y	01/01/1955	052155014432	An Sơn, Hoài Châu	32/ N	1							1	1		
72	Võ Thị Nở	01/01/1969	052169007355	An Sơn, Hoài Châu	84/CN		1						1	1		
73	Võ Văn Toàn	10/10/1970	052070008625	An Sơn, Hoài Châu	88CN		1						1	1		
74	Lý Thị Miên	06/02/1984	052184018231	An Dinh 1, Hoài Thanh	02/N	1				1				1		
75	Nguyễn Thị Cảnh	20-06-1986	211886597	An Dinh 2, Hoài Thanh	15/CN		1						1		1	
76	Trần Thị Hoa	01/01/1957	052157015860	An Lộc 1, Hoài Thanh	27/CN		1						1	1		
77	Trần Thị Ký	01/01/1945	052145005035	An Lộc 1, Hoài Thanh	26/CN		1						1		1	
78	Trần Đào	10/11/1977	052077015728	An Lộc 1, Hoài Thanh	34/CN		1						1	1		
79	Lê Văn Minh	06/04/1989	052089012217	An Lộc 2, Hoài Thanh	39/CN		1						1	1		
80	Lê Thanh Tuấn	01/01/1980	052080017317	An Lộc 2, Hoài Thanh	38/CN		1			1					1	
81	Nguyễn Văn Hạnh	01/01/1969	052069007359	Lâm Trúc 1, Hoài Thanh	43/N	1				1				1		
82	Tô Thị Tiến	20/12/1983	052183010012	Cự Lễ, Hoài Hảo	12/N	1				1				1		
83	Nguyễn Thị Loan	01-01-76	052176012912	Hội Phú, Hoài Hảo	6/CN		1						1	1		
84	Nguyễn Tịch (Lê Thị May)	01-01-78	052078011349	Hội Phú, Hoài Hảo	5/CN		1						1	1		
85	Nguyễn Thị Thàn	01-12-92	052192002743	Tân Thạnh 1, Hoài Hảo	28/N	1				1				1		
86	Trần Thị Tiết	10-02-51	052151006101	Phụng Du 2, Hoài Hảo	2/IV/CN		1				1				1	
87	Nguyễn Thanh Bình	02-02-65	052065017134	Hội Phú, Hoài Hảo	7/CN		1						1		1	
88	Đặng Thị Ngọc Ái	20/07/1985	052185019794	Khu phố 1, Bồng Sơn	05/GCN-HN.HCN	1							1	1		
89	Trần Thị Phúc	06/06/1969	038169010355	Khu phố 1, Bồng Sơn	14/GCN-HN.HCN		1						1	1		
90	Trần Văn Ba	20/10/1973	052073025027	Thiết Đỉnh Nam, Bồng Sơn	29/GCN-HN.HCN	1							1	1		
91	Nguyễn Văn Trị	20/04/1965	052065013355	Thiết Đỉnh Bắc, Bồng Sơn	34/GCN-HN.HCN	1				1				1		
92	Nguyễn Thị Chức	12/02/1964	052164008244	Thiết Đỉnh Bắc, Bồng Sơn	158/GCN-HN.HCN		1				1				1	
93	Trần Thị Đỏ	02/07/1954	052154000821	Ngọc An Tây, Hoài Thanh Tây	01/N	1							1		1	
94	Phạm Văn Thân	01-01-53	052063002903	Tài Lương 3, Hoài Thanh Tây	109/CN		1						1	1		
95	Đinh Thị Lâm	01-01-55	052155100212	Ngọc An Tây, Hoài Thanh Tây	05/N	1				1				1		
96	HuỳnhThị Ngọc	01-01-52	052152008467	Ngọc An Đông, Hoài Thanh Tây	22/CN		1						1	1		
97	Huỳnh Thị Lan	01-01-50	052150004450	Ngọc An Trung, Hoài Thanh Tây	30/N	1							1	1		
98	Cao Thị Nhở	01-01-68	052168000684	Tài Lương 2, Hoài Thanh Tây	99/CN		1						1		1	
99	Lê Văn Phước	07-09-66	052066003257	Tài Lương 4, Hoài Thanh Tây	43/CN		1						1	1		
100	Huỳnh Thị Lành	01-01-60	052160008835	Ngọc An Đông, Hoài Thanh Tây	36/N	1				1				1		
100	TỔNG CỘNG: 100 HỌ					34	66	0	0	32	7	3	58	70	30	
THỊ XÃ AN NHƠN																
I	Xã Nhơn Mỹ					2	6		0	1	0	0	7	4	4	
1	Đặng Thị Hoa	1964	052164011509	thôn Đại Bình, xã Nhơn Mỹ			1						1	1		
2	Huỳnh Thị Cúc	1964	052164014330	thôn Thiết Trảng, xã Nhơn Mỹ			1						1	1		
3	Nguyễn Thị Thu	1946	052146005113			1							1	1		
4	Nguyễn Thị Ngăn	1962	052162014117				1						1		1	
5	Phan Văn Sơn	1985	052085013388	thôn Nghĩa Hòa, xã Nhơn Mỹ		1				1					1	
6	Nguyễn Thị Hợp	1984	052184006566				1						1	1		
7	Trần Thị Cúc	1953	052153005496	thôn Hoà Phong, xã Nhơn Mỹ			1						1		1	
8	Cao Thị Tre	1955	052155007368				1						1		1	
II	xã Nhơn Thọ					2	2		0	0	0	0	4	1	3	
1	Võ Ngọc Thiện	1947	052048006239	thôn Ngọc Thanh, xã Nhơn Thọ		1							1		1	

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú	
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC		
2	Huỳnh Thị Thanh Tâm	1958	051158011575	thôn Ngọc Thạnh, xã Nhơn Thọ			1						1		1		
3	Nguyễn Thị Lài	1989	052189008426	thôn Thọ Lộc 2, xã Nhơn Thọ			1						1	1			
4	Võ Thị Lang	1946	052146006555	thôn Đồng Bình, xã Nhơn Thọ		1							1		1		
III	xã Nhơn Hạnh					2	4		0	1	0	0	5	1	5		
1	Nguyễn Thị Sáu	1948	052148007015	thôn Xuân Mai, xã Nhơn Hạnh			1						1	1			
2	Võ Thị Cường	1956	052156007752	thôn Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh			1						1		1		
3	Lê Thị Cúc	1954	052154003370				1						1		1		
4	Trần Thị Mỹ Dung	1980	052180012628		thôn Tịnh Hoà, xã Nhơn Hạnh			1					1		1		
5	Lê Quốc Phú	1983	052083010033	thôn Bình An, xã Nhơn Hạnh		1				1					1		
6	Nguyễn Thị Nghiêm	1968	052068014976				1						1		1		
IV	xã Nhơn Hậu					1	1		0	1	0	0	1	2	0		
1	Trà Thị Sương	1967	211090196	thôn Thiết Trụ, xã Nhơn Hậu		1							1	1			
2	Võ Ngọc Thanh	1938	210282732				1				1			1			
V	phường Nhơn Hưng					1	2		0	0	0	0	3	0	3		
1	Trần Thị Hậu	02/2/1949	210301047	KV. Tiên Hoà, Nhơn Hưng			1						1		1		
2	Đinh Thị Lực	20/10/1957	210279934				1						1		1		
3	Hồ Văn Thanh	28/4/1948	210280863	KV. Hoà Cư, Nhơn Hưng		1							1		1		
VI	phường Nhơn Thành					1	0		0	0	0	0	1	1	0		
1	Nguyễn Thị Nhớ	1986	052186014608	KV. Phú Thành, P. Nhơn Thành		1							1	1			
24	TỔNG CỘNG: 24 HỘ						9	15	0	0	3	0	0	21	9	15	
HUYỆN PHÙ MỸ																	
1	Nguyễn Thị Hoa	1976	52176009836	Chánh Hội - Mỹ Cát	40/CN		1						1	1			
2	Phan Thị Nữ	1974	52174007359	An Mỹ - Mỹ Cát	076/CN		1						1	1			
3	Lê Thị Kim Ngà	20/02/1978	52178017858	Trình Văn Bắc - Mỹ Trinh	03/N	1							1	1			
4	Nguyễn Thị Quýt	01/01/1946	046146006603	Lạc Sơn - Mỹ Trinh	03/N	1							1	1			
5	Trần Ngọc Phong	02/9/1984	52084004754	Chánh Trạch 2 - Mỹ Thọ	43/CN		1						1	1			
6	Trần Trạch	11-09-63	52063012031	Chánh Trạch 2 - Mỹ Thọ	45/N	1							1		1		
7	Lê Văn Cảnh	01/01/1976	052076013029	Chánh Trạch 2 - Mỹ Thọ	111/CN		1						1	1			
8	Huỳnh Thị Hoa	29/1/01972	052172026662	Tân Phụng 1 - Mỹ Thọ	122/N	1							1	1			
9	Hồ Hạ	01/01/1965	052065016649	Chánh Trạch 2 - Mỹ Thọ	65/CN		1						1	1			
10	Trần Ngọc Tèo	01/01/1971	052071006796	Chánh Trạch 2 - Mỹ Thọ	78/N	1							1	1			
11	Mai Thị Hoa	1969	052169019622	KP Dương Liễu Đông - TT Bình Dương	06/N	1				1				1			
12	Trần Minh Lộc	1965	052065009849	KP Dương Liễu Tây - TT Bình Dương	03/CN		1			1				1			
13	Phan Thị Nữ	01/01/1965	052165014705	KP Dương Liễu Tây - TT Bình Dương	02/N	1				1				1			
14	Đặng Văn Oanh	01/01/1965	052065007810	KP Dương Liễu Bắc - TT Bình Dương	06/N	1				1				1			
15	Nguyễn Thị Định	1945	52145007343	Đại Sơn - Mỹ Hiệp	137/CN		1						1	1			
16	Võ Thị Hạnh	1981	52181008241	Tú Dương - Mỹ Hiệp	28/N	1							1		1		
17	Võ Thị Diệp	1980	52180009827	An Trinh - Mỹ Hiệp	55/N	1							1	1			
18	Nguyễn Thị My	1943	52143002188	Hòa Nghĩa - Mỹ Hiệp	97/CN		1						1	1			
19	Đặng Thị Bằng	1967	052167004588	Trà Bình Tây - Mỹ Hiệp	41/CN		1						1	1			
20	Phạm Thị Song	1978	52178010636	An Trinh - Mỹ Hiệp	163/CN		1						1		1		
21	Lê Văn Tạo	06/11/1976	052076006187	Trung Thành 1 - Mỹ Quang	109/CN		1						1		1		
22	Nguyễn Thị Tánh	18/12/1951	036151011502	Bình Trị - Mỹ Quang	701/CN		1						1	1			

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
23	Võ Văn Hay	01/01/1959	052059006927	Trung Thành 3 - Mỹ Quang	303/N	1				1				1		
24	Lê Thị Bán	1963	52163004043	Phú Thử - Mỹ Đức	102/CN		1						1	1		
25	Trương Công Phụng	1983	052083042547	Phú Thử - Mỹ Đức	05/CN		1						1	1		
26	Nguyễn Thị Tuyết Sương	1988	52188013564	Phú Hoà - Mỹ Đức	16/N	1							1	1		
27	Lê Thị Nhi	1983	052183012167	Hoà Tân - Mỹ Đức	50/N	1				1				1		
28	La Thị Hạnh	1973	052173015184	Hoà Tân - Mỹ Đức	65/N	1				1				1		
29	Võ Thị Mười	1975	052175009268	Hoà Tân - Mỹ Đức	131/CN		1						1	1		
30	Nguyễn Đáng	1938	052038002934	An Giang Đông - Mỹ Đức	79/N	1				1				1		
31	Phạm Công Tự	1964	052063012440	An Giang Tây - Mỹ Đức	10/N	1							1	1		
32	Võ Thị Âm	1937	052137006807	Mỹ Phú Đông, Mỹ Lợi	110/N	1				1				1		
33	Trương Thị Sáng	1949	052149004555	Chánh Khoan Tây, Mỹ Lợi	021/N	1				1				1		
34	Lê Thị Tần	1943	052143002703	Vạn Ninh 1 - Mỹ Tài	17/N	1				1				1		
35	Nguyễn Thành Tâm	1979	211780681	Vạn Ninh 1 - Mỹ Tài	12/CN		1						1	1		
36	Phan Thị Thắng	1961	052161006254	Vạn Ninh 2 - Mỹ Tài	11/N	1				1				1		
37	Trần Thị Thanh	1990	052190005302	Vĩnh Phú 3 - Mỹ Tài	79/N	1				1				1		
38	Võ Thị Thu Thanh	1985	052185005025	Mỹ Hội 2 - Mỹ Tài	32/CN		1						1	1		
39	Đặng Thị Khuyên	1969	052169015121	Mỹ Hội 3 - Mỹ Tài	54/CN		1						1		1	
40	Hà Thị Kim Tuyết	1973	52173016349	Hội Phú - Mỹ Hòa	32/N	1							1		1	
41	Nguyễn Thị Trà	1961	052161005225	Mỹ Trang - Mỹ Châu	74/N	1				1				1		
42	Võ Ngọc Sâm	04/01/1958	052170005619	Mỹ Trang - Mỹ Châu	101/CN		1			1					1	
43	Nguyễn Thị Hương	1957	052157010685	Lộc Thái - Mỹ Châu	13/N	1				1					1	
44	Đặng Thị Sỷ	1974	052174016105	Quang Nghiễm - Mỹ Châu	25/N	1							1		1	
45	Bùi Văn Hoa	1970	052070014903	Vạn Thiết - Mỹ Châu	52/N	1				1				1		
46	Hà Thị Thảo Phương	20-03-64	052045005215	Trà Thung - Mỹ Châu	87/CN		1						1	1		
47	Đặng Văn Đua	1979	052079036051	Xuân Phương - Mỹ An	81/N	1				1				1		
48	Đặng Thị Quyền	1965	052165009138	Xuân Phương - Mỹ An	85/N	1				1					1	
49	Đặng Thị Gái	1980	052180013615	Xuân Phương - Mỹ An	86/N	1				1				1		
50	Đặng Thị Hòn	1960	052160012889	Xuân Phương - Mỹ An	79/N	1				1				1		
51	Đoàn Thị Biệt	1952	052153004367	Xuân Thạnh Nam - Mỹ An	48/N	1				1				1		
52	Lê Thị Những	1946	052146003782	Xuân Thạnh Nam - Mỹ An	127/CN		1						1	1		
53	Lê Thị Gái	1990	052190018346	Chánh Giáo - Mỹ An	08/N	1				1				1		
54	Đỗ Thị Miên	1955	052155004701	Chánh Giáo - Mỹ An	14/N	1				1				1		
55	Đào Đình Quốc	1983	52083017297	Vĩnh Thuận - Mỹ Lộc	01/N	1				1					1	
56	Nguyễn Thị Liễu	1945	52145005865	Tân Lộc - Mỹ Lộc	03/N	1							1	1		
57	Đặng Trường Anh Thư	1987	052187015714	Văn Trường Tây - Mỹ Phong	26/N	1							1	1		
58	Đặng Văn Lân	10/04/1987	052087006871	Vĩnh Bình - Mỹ Phong	66/N	1				1				1		
59	Nguyễn Văn Lượng	28/03/1946	052046003679	Phú Quang - Mỹ Phong	54/N	1				1					1	
60	Hồ Quốc Dũng	13/01/2007	052207012475	Phú Quang - Mỹ Phong	53/N	1				1				1		
61	Bùi Thị Hiệu	10/10/1982	052182014472	Vĩnh An - Mỹ Phong	01/N	1							1	1		
61	TỔNG CỘNG: 61 hộ					40	21	0	0	28	0	0	33	49	12	
HUYỆN TÂY SƠN																
I	BÌNH HÒA															
1	Trần Minh Luận	1963	210929191	Vĩnh Lộc	21/GCN-HN.HCN		1						1		1	
2	Đỗ Thị Hoa	1966	52166010917	Trường Định 2	97/GCN-HN.HCN	1							1		1	
3	Nguyễn Văn Quốc	1945	052045004494	Trường Định 2	233/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Nguyễn Văn Thời	1972	052072009800	Trường Định 2	216/GCN-HN.HCN		1						1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
5	Nguyễn Phẩm	1935	052035004189	Trường Định 2	271/GCN-HN.HCN		1			1				1		
II	BÌNH NGHI															
1	Phạm Ngọc Sơn	1982	52082009789	Thôn 1	11/GCN-HN.HCN		1						1	1		
2	Huỳnh Thị Thu Sinh	1961	38161014563	Thôn 1	20/GCN-HN.HCN		1						1	1		
III	BÌNH TÂN															
1	Đình Văn Hùng	1995	052095014648	M6	14/GCN-HN.HCN	1			1					1		
2	Hồ Quang Anh	1994	052094015354	M6	30/GCN-HN.HCN	1							1	1		
3	Nguyễn Thị Thanh	1949	052155000992	Mỹ Thạch	42/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Hà Thị Kim Hương	1978	052178008994	M6	61/GCN-HN.HCN		1						1		1	
5	Đình Thị Bura	1936	052163002467	M6	17/GCN-HN.HCN	1			1						1	
6	Đào Thị Hưng	1946	210846969	Thuận Ninh	32/GCN-HN.HCN	1							1	1		
7	Trần Thị Hương	1952	210846680	An Hội	34/GCN-HN.HCN	1							1	1		
8	Đào Thị Bửu	1952	210861632	Phú Hưng	85/GCN-HN.HCN		1						1	1		
IV	BÌNH THÀNH															
1	Nguyễn Văn Phục	1956	005256004003	Phú Lạc	42/GCN-HN.HCN	1					1			1		
2	Nguyễn Tấn Xuân	1964	052064012194	Kiên Long	47/GCN-HN.HCN		1						1	1		
3	Nguyễn Thị Sương	1949	052149003397	An Đông	414/GCN-HN.HCN		1						1	1		
4	Nguyễn Văn Nước	1990	052090020547	Kiên Ngãi	307/GCN-HN.HCN		1						1	1		
5	Nguyễn Thị Hồng Lệ	1956	052156001571	Kiên Ngãi	358/GCN-HN.HCN		1						1	1		
V	BÌNH THUẬN															
1	Nguyễn Thị Tư	1957	210924887	Thuận Hiệp	19/GCN-HN.HCN		1						1		1	
2	Trần Thị Lua	1945	052145004740	Thuận Hiệp	01/GCN-HN.HCN	1							1	1		
3	Phạm Thị Lắm	1971	211359560	Thuận Nhứt	08/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Vi Thị Phu	1958	210927802	Thuận Nhứt	33/GCN-HN.HCN		1						1	1		
5	Trần Thị Qua	1945	052145006690	Thuận Truyền	10/GCN-HN.HCN	1							1	1		
6	Phạm Thị Trang	1946	210924397	Thuận Truyền	05/GCN-HN.HCN	1							1		1	
7	Nguyễn Thị Thọ	1963	052163014908	Thuận Hạnh	01/GCN-HN.HCN		1						1	1		
8	Tạ Thị Tiếp	1988	052188014922	Thuận Hạnh	13/GCN-HN.HCN		1						1	1		
VI	BÌNH TUÔNG															
1	Lê Thị Tỵ	1952	052152002937	Hòa Sơn	14/GCN-HN.HCN		1						1	1		
2	Nguyễn Thị Xâm	1970	052170020514	Hòa Sơn	05/GCN-HN.HCN		1						1	1		
3	Bùi Văn My	1971	052071008621	Hòa Hiệp	28/GCN-HN.HCN	1							1		1	
4	Nguyễn Trọng Thiết	2005	052205001314	Hòa Hiệp	23/GCN-HN.HCN	1							1		1	
5	Lê Văn Sáu	1974	052074013535	Hòa Trung	25/GCN-HN.HCN	1							1	1		
VII	TÂY AN															
1	Lê Bá Dĩ	1950	52050004017	Thôn Đại Chí	48/GCN-HN.HCN	1							1	1		
2	Bùi Văn Bé	1968	52068001266	Thôn Trà Sơn	72/GCN-HN.HCN		1						1	1		
3	Nguyễn Văn Nghĩa	1964	52064015391	Thôn Trà Sơn	81/GCN-HN.HCN		1						1	1		
VIII	TÂY BÌNH															
1	Huỳnh Thị Lợi	1970	052170017348	An Chánh	75/GCN-HN.HCN	1							1		1	
2	Nguyễn Thị Bích Hương	1948	052148000704	An Chánh	95/GCN-HN.HCN	1							1	1		
3	Nguyễn Công Đồng	1978	052078002558	An Chánh	20/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Đặng Nào	1946	052046000354	Mỹ An	21/GCN-HN.HCN		1						1	1		
5	Trình Thị Mừng	1941	052141002287	Mỹ An	23/GCN-HN.HCN		1						1		1	
6	Lê Văn Quốc	1977	052077001980	Mỹ An	08/GCN-HN.HCN	1							1		1	
7	Nguyễn Thị Em	1950	210974019	Mỹ Thuận	12/GCN-HN.HCN		1						1		1	

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
IX	TÂY GIANG															
1	Huỳnh Thị Huyền	1939	052139005914	Nam Giang	246/GCN-HN.HCN	1				1				1		
2	Lương Xuân Hào	16/07/1976	052076007612	Thượng Giang 2	110/GCN-HN.HCN	1							1	1		
3	Huỳnh Thị Chuối	01/01/1933	052133004694	Nam Giang	203/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Trần Thị Hiền	1951	052152100389	Nam Giang	256/GCN-HN.HCN	1					1				1	
5	Đặng Thị Trang	28/12/1981	052181007050	Hữu Giang	129/GCN-HN.HCN		1						1	1		
6	Nguyễn Thị Hiệp	1962	052162000734	Thượng Giang 2	98/GCN-HN.HCN	1							1	1		
7	Lê Đình Châu	1952	0520522000263	Thượng Giang 3	100/GCN-HN.HCN		1						1	1		
8	Nguyễn Thị Ngọc Phương	1989	052189000948	Hữu Giang	135/GCN-HN.HCN	1							1	1		
9	Nguyễn Thị Lệ Quyên	1983	052183016391	Tả Giang 2	258/GCN-HN.HCN	1							1	1		
X	TÂY PHÚ															
1	Nguyễn Thị Mai	06/03/1964	52164007638	Phú Thọ - Tây Phú	15/GCN-HN.HCN	1							1	1		
XI	TÂY VINH															
1	Lê Thị Như Ba	1962	052162000897	An Vinh 1	03/GCN-HN.HCN		1						1		1	
2	Văn Xuân Công	02/09/1952	052052000549	An Vinh 1	17/GCN-HN.HCN		1						1		1	
3	Trần Thị Định	02/06/1954	052154000870	An Vinh 2	20/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Huỳnh Xuân Ngọc	01/01/1943	0520430001485	An Vinh 2	25/GCN-HN.HCN	1				1				1		
5	Lê Thị Hường	16949	052149000452	An Vinh 2	24/GCN-HN.HCN		1						1		1	
6	Hồ Văn Tiến	17/10/1948	052048000406	An Vinh 2	33/GCN-HN.HCN		1						1		1	
7	Thái Thị Đào	06/05/1968	052158005215	Bình Đức	41/GCN-HN.HCN	1				1					1	
8	Thái Thị Mước	1961	052161000858	Bình Đức	54/GCN-HN.HCN		1						1	1		
9	Nguyễn Thị Thanh	07/07/1941	052141000295	Bình Đức	40/GCN-HN.HCN	1				1				1		
10	Lê Thị Linh	08/09/1977	052177001645	Bình Đức	42/GCN-HN.HCN	1							1	1		
11	Lê Thị Phương	13/08/1979	052179001888	Nhon Thuận	70/GCN-HN.HCN	1				1					1	
12	Phan Hạnh	1952	052052005388	Nhon Thuận	71/GCN-HN.HCN	1							1	1		
13	Dương Thị Nuôi	1953	052153000666	Nhon Thuận	86/GCN-HN.HCN	1							1	1		
14	Phạm Dân	08/05/1949	052049000396	Nhon Thuận	77/GCN-HN.HCN	1				1				1		
15	Trần Nhệ	10/08/1942	052042000198	Nhon Thuận	86/GCN-HN.HCN	1				1				1		
16	Trịnh Thị Hồng Thắm	01/01/1986	075186014151	Nhon Thuận	98/GCN-HN.HCN	1				1				1		
17	Nguyễn Thị Mười	01/01/1958	052158009040	Nhon Thuận	90/GCN-HN.HCN	1							1	1		
XII	TÂY XUÂN															
1	Nguyễn Thị Ngọc	15-01-71	052171002490	Thôn Phú An	18/GCN-HN.HCN		1						1	1		
2	Nguyễn Thị Sương	25/10/1962	052162001913	Thôn Phú An	13/GCN-HN.HCN		1						1	1		
3	Trương Thị Ngọc Liên	01/02/1959	052159001429	Thôn Phú An	50/GCN-HN.HCN		1						1	1		
4	Lê Chằng	10/10/1951	052051000907	Thôn Phú Hòa	41/GCN-HN.HCN		1						1	1		
5	Trần Văn Phương	19-07-50	052050001082	Thôn Phú Hòa	16/GCN-HN.HCN		1						1	1		
6	Nguyễn Thị Mỹ Trang	15-06-87	052187003070	Thôn Đồng Sim	12/GCN-HN.HCN	1							1	1		
7	Đinh Thảo	01-01-58	052058008988	Thôn Đồng Sim	09/GCN-HN.HCN	1							1	1		
XIII	VĨNH AN															
1	Đinh Mé	01-01-65	52060008016	Làng Kon Giọt 1	10/GCN-HN.HCN	1		1						1		
2	Đinh Thị Tê	01-01-59	52169008475	Làng Kon Mon	04/GCN-HN.HCN	1		1						1		
3	Đinh Thị H Loch	01-01-60	64160002477	Làng Kon Mon	04/GCN-HN.HCN		1	1						1		
4	Đinh Dót	01-01-58	211310366	Làng Xà Tang	01/GCN-HN.HCN		1	1							1	
XIV	TÂY THUẬN															
1	Lê Văn Lành	16/11/1980	052080001170	Xóm 6, Tiên Thuận	25/GCN-HN.HCN		1						1	1		
2	Nguyễn Thế Khương	03-01-84	052084001327	Xóm 1, Tiên Thuận	13/GCN-HN.HCN	1							1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
3	Nguyễn Thị Sánh	16/04/1944	52144000252	Xóm 2, Tiên Thuận	11/GCN-HN.HCN	1							1	1		
4	Phùng Thị Đắc	01-01-45	052145000249	Xóm 2, Thượng Sơn	14/GCN-HN.HCN		1						1	1		
5	Nguyễn Thị Kiều My	01-01-76	211485172	Xóm 1, Trung Sơn	21/GCN-HN.HCN	1							1	1		
6	Võ Văn Chữ	03-10-82	052082001268	Xóm 4, Trung Sơn	30/GCN-HN.HCN		1						1	1		
7	Nguyễn Bá Cung	01-01-45	052045002890	Xóm 3, Hòa Thuận	02/GCN-HN.HCN	1							1	1		
8	Nguyễn Thanh Đài	02-08-84	52084001474	Xóm 3, Hòa Thuận	08/GCN-HN.HCN	1							1	1		
XV	PHÚ PHONG															
1	Huỳnh Trung	1946	52046005675	Khối 5	135/GCN-HN.HCN	1		1						1		
90	TỔNG CỘNG:					51	39	5	2	9	2	0	72	70	20	
HUYỆN HOÀI AN																
I	Xã Ân Tín					5	3	0	0	1	0	6	1	8	0	
1	Nguyễn Diệu	22/1/1937	052037003633	Vạn Hội 1		1						1		1		
2	Nguyễn Thị Tắc	12-04-62	052162006175	Vạn Hội 1			1			1				1		
3	Đặng Thị Xu	15-07-44	052144004322	Vạn Hội 1		1						1		1		
4	Trần Thị Nữ	01-01-52	052152013052	Vĩnh Đức		1						1		1		
5	Phan Thị Phí	26/3/1982	052182007479	Năng An		1						1		1		
6	Phạm Thị Ngân Hồng	01-01-90	052190002653	Vạn Hội 2		1							1	1		
7	Trịnh Quốc Tuấn	01-01-78	052078008438	Thanh Lương			1					1		1		
8	Phạm Ngọc Đức	10-10-55	052055007518	Thanh Lương			1					1		1		
II	Xã Ân Đức					5	1	0	0	0	0	0	6	5	1	
1	Đặng Ngọc Tuấn	1965	052065013156	Vĩnh Hòa			1						1	1		
2	Phan Chí Nguyên	1984	052084008462	Khoa Trường		1							1	1		
3	Nguyễn Thị Hải Nguyên	1988	052188014431	Phú Thuận		1							1	1		
4	Huỳnh Văn Nam	01-01-53	052053003138	Gia Trị		1							1	1		
5	Huỳnh Văn Trung	25/01/1984	052184001732	Gia Trị			1						1	1		
6	Chế Hơ	30/10/1952	052052000850	Gia Trị		1							1		1	
III	Xã Ân Mỹ					2	2	0	0	1	0	0	3	2	2	
1	Nguyễn Thị Anh Á	1954	52154011098	Long Mỹ	40/N	1				1					1	
2	Trịnh Kiên	1945	052045005450	Mỹ Đức	10/N	1							1		1	
3	Nguyễn Đức Đạt	1952	052052002854	Đại Định	20/CN		1						1	1		
4	Huỳnh Kim Danh	1973	52073001063	Long Mỹ			1						1	1		
IV	Xã Ân Tường Tây					2	3	0	0	0	0	0	0	5	0	
1	Châu Kim Anh	1945	052045003675	Phú Hữu 1			1							1		
2	Lê Thị Thành	1932	05232004327	Phú Hữu 1		1								1		
3	Nguyễn Thị Duyên	1966	052166000403	Hà Tây			1							1		
4	Cao Thị Đơn	1946	05232004327	Hà Tây		1								1		
5	Nguyễn Công Trộn	1962	052062007151	Tân Thạnh			1							1		
V	Xã Ân Hảo Tây					5	3	0	1	3	0	0	5	4	4	
1	Lê Văn Thuận	01-01-84	52084017086	Châu Sơn		1				1					1	
2	Lê Thị Đầu	27/03/1975	052175004874	Châu Sơn			1						1		1	
3	Lô Văn Vui	17/04/1994	040094012666	Vạn Trung		1			1					1		
4	Trần Thị Nhất	01/01/1958	052158003104	Vạn Trung		1							1		1	
5	Trần Thị Mùa	01-01-69	052169016294	Vạn Trung			1						1		1	
6	Trần Thị Đây	01/01/1944	052144003186	Tân Xuân		1				1				1		
7	Trương Thị Lan	01/05/1950	052150008340	Tân Xuân			1						1	1		
8	Nguyễn Tám	1979	052079023232	Tân Xuân		1							1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
VI	Xã Nghĩa					9	1	0	0	5	0	0	4	10	0	
1	Nguyễn Trung	1971	211388692	Nghĩa Điền		1				1				1		
2	Lê Thị Thuận	1937	210816691	Nghĩa Điền		1				1				1		
3	Hồ Thị Phụng	1940	210815993	Phú Ninh		1				1				1		
4	Ngô Thị Sơn	1941	211137658	Phú Ninh		1				1				1		
5	Lâm Thị Gái	1976	211560184	Nhon Sơn		1				1				1		
6	Phạm Xưa	1941	210803677	Nhon Sơn		1						1	1	1		
7	Nguyễn Thị Đạt	1966	211137404	Nhon Sơn			1						1	1		
8	Võ Thị Ân	1946	210803930	Nghĩa Nhon		1						1	1	1		
9	Lê Thị Kiều Oanh	1974	211419431	Nghĩa Nhon		1						1	1	1		
10	Trần Thị Mai	1951	210803821	Nghĩa Nhon		1						1	1	1		
VII	Xã Ân Hảo Đông					7	4	0	0	0	0	0	0	9	2	
1	Thạch Thị Nhị	1959	052159003908	Hội Long			1							1		
2	Trương Ngọc Vũ	1978	052078011530	Hội Trung			1							1		
3	Võ Thị Lân	1936	052136005377	Vạn Hòa		1									1	
4	Nguyễn Thị Đức	1955	052155008216	Vạn Hòa		1	1							1	1	
5	Phạm Xuân Mùi	1954	052054008496	Vạn Hòa												
6	Ngô Thị Như Ý	1993	051193013173	Phước Bình		1								1		
7	Hồ Thị Hóa	1948	052148008102	Bình Hòa Nam		1								1		
8	Nguyễn Sửu	1948	052048003219	Vạn Hòa		1								1		
9	Võ Hữu Việt	1985	052085012671	Vạn Hòa			1							1		
10	Ngô Văn Ca	1968	052068015777	Vạn Hòa		1								1		
11	Nguyễn Chí Nhiều	1967	052067006895	Hội Trung		1								1		
VIII	Xã Ân Hữu					5	3	0	0	2	1	0	0	7	1	
1	Nguyễn Thị Kha	1974	052174003115	Hà Đông		1				1				1		
2	Quách Văn Mạnh	1978	052078004961	Liên Hội			1							1		
3	Nguyễn Thị Lang	1972	211419730	Liên Hội		1				1				1		
4	Cao Văn Bình	01/01/1971	052071017504	Hội Nhon		1								1		
5	Võ Văn Dương	27/7/1986	052086016534	Hội Nhon			1							1		
6	Nguyễn Văn Hòa	01/01/1947	052047004422	Phú Văn 1			1							1		
7	Đặng Thị Xuân	10/8/1955	052155004378	Phú Văn 2		1									1	
8	Nguyễn A	25/03/1949	220280360	Xuân Sơn		1					1			1		
IX	Xã Ân Phong					1	2	0	0	0	0	0	0	2	0	
1	Nguyễn Văn Chuẩn	28-02-92	052092022082	An Hòa		1								1		
2	La Văn Hoàng	01-01-82	052082015244	An Chiểu			1							1		
X	Xã Ân Thạnh					5	4	0	0	3	1	0	7	9	0	
1	Nguyễn Văn Cẩn	07-06-80	052080016291	An Thường 2			1					1	1	1		
2	Võ Thị Lưu	01-01-70	052170023091	An Thường 2			1					1	1	1		
3	Huỳnh Thị Ngọc Thủy	01-01-74	052174014043	Thế Thạnh 2			1					1	1	1		
4	Bùi Ngọc Quý	24-09-84	044084013601	Thế Thạnh 2			1			1		1	1	1		
5	Nguyễn Văn Tư	16-03-70	051168016036	Hội An		1						1	1	1		
6	Nguyễn Thị Thành	20-09-45	052145006343	Hội An		1					1	1	1	1		
7	Lê Thị Kim Trọng	08-04-49	052149002999	Phú Văn		1						1	1	1		
8	Tổng Văn Hồ	1986	211897760	An Thường 1		1				1				1		
9	Trần Thị Thu Dung	1951	210819055	ThếTthạnh 1		1				1				1		
XI	TT Tăng Bạt Hổ					1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
1	Lữ Thị Mỹ Lệ	1977		KP Thanh Tú			1							1		
2	Trần Thị Ninh	1963		KP Gò Cau		1									1	
XII	Xã Ân Tường Đông					3	4	0	0	3	4	0	0	5	2	
1	Huỳnh Thị Hơ	1944		Lộc Giang			1				1			1		
2	Nguyễn Thị Mười			Diêu Tường		1				1				1		
3	Hồ Quân	01/01/1941		Vĩnh Viễn		1				1				1		
4	Nguyễn Thị Lan	01/01/1954		Vĩnh Viễn			1				1			1		
5	Nguyễn Thị Lâm	01/01/1953		Thạch Long I			1			1					1	
6	Chu Thị Sang	25/10/1952		Thạch Long I			1				1				1	
7	Huỳnh Văn Hòa	01/01/1960		Thạch Long II		1					1			1		
XIII	Xã Bok Tới					56	0	56	55	0	0	0	0	53	3	
1	Đinh Văn Lê	11-07-91		Thôn T2		1		1	1					1		
2	Đinh Thị Lư	01-01-61	52161010665	Thôn T2		1		1	1					1		
3	Đinh Văn Sơn	02-02-99	51099013455	Thôn T2		1		1	1					1		
4	Đinh Văn Thứ	01-01-88	52088008797	Thôn T4		1		1	1					1		
5	Đinh Văn Chín	20-04-88	52088019460	Thôn T4		1		1	1					1		
6	Đinh Văn Long	15-04-95	52095011280	Thôn T4		1		1	1						1	
7	Đinh Văn Treng	25-05-95	215311675	Thôn T4		1		1	1						1	
8	Đinh Văn Lim	01-12-73	52073022653	Thôn T4		1		1	1					1		
9	Tô Văn Tiên	03-08-93	52093002828	Thôn T5		1		1						1		
10	Đinh Văn Xuất	1952	52052006230	Thôn T5		1		1	1					1		
11	Đinh Thị Xắc	01-01-69	52169016823	Thôn T5		1		1	1					1		
12	Đinh Há	12-11-83	52083016534	Thôn T6		1		1	1						1	
13	Đinh Thị Biểu	24-04-94	052194020501	Thôn T1		1		1	1					1		
14	Đinh Văn Lượng	21-10-92	052092013687	Thôn T1		1		1	1					1		
15	Đinh Thị Dai	22-04-95	052195005949	Thôn T1		1		1	1					1		
16	Đinh Thị Khép	01-01-59	052159007623	Thôn T2		1		1	1					1		
17	Đinh Thị Khom	01-01-72	052172032357	Thôn T2		1		1	1					1		
18	Đinh Bá Nhon	01-01-53	052053004647	Thôn T5		1		1	1					1		
19	Đinh Văn Hót	01-01-92	052092016892	Thôn T6		1		1	1					1		
20	Đinh Thị Vui	01-08-83	052183014573	Thôn T6		1		1	1					1		
21	Đinh Văn Sừu	10-07-92	052092004218	Thôn T6		1		1	1					1		
22	Đinh Thị Nhắng	01-01-69	052169014073	Thôn T1		1		1	1					1		
23	Đinh Thị Toai	01-01-71	052171016089	Thôn T2		1		1	1					1		
24	Đinh Thị Thế	01-01-54	052154009637	Thôn T2		1		1	1					1		
25	Đinh Văn Trung	10-10-98	052098011101	Thôn T2		1		1	1					1		
26	Đinh Văn Vui	06-01-96	052096019398	Thôn T2		1		1	1					1		
27	Đinh Thị Hư	17-03-79	052179014201	Thôn T2		1		1	1					1		
28	Đinh Văn Sáp	05-06-84	052084010059	Thôn T2		1		1	1					1		
29	Đinh Thị Xá	01-01-60	052160006925	Thôn T2		1		1	1					1		
30	Đinh Thị Dók	12-04-69	052169011744	Thôn T4		1		1	1					1		
31	Đinh Thị Dúc	04-07-76	052176009818	Thôn T4		1		1	1					1		
32	Đinh Thị Hào	19-09-89	052189017525	Thôn T4		1		1	1					1		
33	Đinh Văn Vược	20-04-95	052095003279	Thôn T4		1		1	1					1		
34	Đinh Văn Quan	09-01-86	052086012669	Thôn T4		1		1	1					1		
35	Hoàng Đức Giang	01-05-85	020085007870	Thôn T4		1		1	1					1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
36	Đinh Thị Gògng	22-11-88	052188014104	Thôn T4		1		1	1					1		
37	Đinh Văn Nha	20-07-96	052096009972	Thôn T4		1		1	1					1		
38	Đinh Văn Khoi	16-08-79	052079030357	Thôn T5		1		1	1					1		
39	Đinh Mai Uyên	01-01-86	052186008115	Thôn T5		1		1	1					1		
40	Đinh Thị Lũy	01-01-79	052179006713	Thôn T5		1		1	1					1		
41	Đinh Văn Chung	07-07-59	052059006921	Thôn T5		1		1	1					1		
42	Đinh Văn Vói	06-06-66	052066024259	Thôn T5		1		1	1					1		
43	Đinh Thị Nhuôn	02-10-60	052160009337	Thôn T5		1		1	1					1		
44	Đinh Văn Nử	20-01-93	052093018824	Thôn T6		1		1	1					1		
45	Đinh Thị Ý Lưu	28-09-88	052188006308	Thôn T6		1		1	1					1		
46	Đinh Y Tá	28-10-93	052093013261	Thôn T6		1		1	1					1		
47	Đinh Văn Quỳnh	01-01-90	052090021053	Thôn T6		1		1	1					1		
48	Nguyễn Thị Hoa	11-12-55	064155001987	Thôn T6		1		1	1					1		
49	Đinh Thị Hoách	13-04-86	052186009409	Thôn T1		1		1	1					1		
50	Đinh Thị Mét	01-01-58	052158011785	Thôn T2		1		1	1					1		
51	Đinh Thị Nương	18-05-98	052198011147	Thôn T4		1		1	1					1		
52	Đinh Thị Kim Trinh	26-04-02	052302005467	Thôn T4		1		1	1					1		
53	Đinh Thị Ngok	01-01-79	052179015421	Thôn T4		1		1	1					1		
54	Đinh Văn Khứu	08-02-94	052094010921	Thôn T4		1		1	1					1		
55	Đinh Thị Ngọc	28-10-00	052300011660	Thôn T4		1		1	1					1		
56	Đinh Thị Thảo	08-03-93	052193018529	Thôn T6		1		1	1					1		
XIV	Xã Đăk Mang					24	0	24	24	0	0	0	0	13	11	
1	Đinh Thị Vức	10-09-90	52190004171	Thôn O6		1		1	1						1	
2	Đinh Thị Chi	10-02-95	52195016338	Thôn O6		1		1	1					1		
3	Đinh Thị Nguyệt	04-10-98	52198005482	Thôn O6		1		1	1					1		
4	Đinh Thị Bông	23-10-93	52193007223	Thôn O6		1		1	1						1	
5	Đinh Thị Giang Ánh	06-03-93	52193015587	Thôn O6		1		1	1						1	
6	Đinh Thị Toi	01-01-94	52194011087	Thôn O6		1		1	1						1	
7	Đinh Thị Thanh Thủy	05-08-94	52311000932	Thôn O6		1		1	1					1		
8	Đinh Thị Sấm	20-01-94	52194007009	Thôn O6		1		1	1						1	
9	Đinh Thị Hải	01-01-94	52194008873	Thôn O6		1		1	1						1	
10	Đinh Thị Kháo	01-01-87	52187009439	Thôn O6		1		1	1					1		
11	Đinh Sơn Kỳ	26-11-82	52082003075	Thôn O6		1		1	1					1		
12	Đinh Thị Vừa	15/091993	52317007767	Thôn O6		1		1	1					1		
13	Đinh Văn Tâm	01-01-90	52090017618	Thôn O10		1		1	1						1	
14	Đinh Văn Chưa	25-06-96	52096005861	Thôn O10		1		1	1					1		
15	Đinh Thị Phi	01-01-85	52185012441	Thôn O10		1		1	1					1		
16	Đinh Văn Din	01/01/1988	52088013094	Thôn O11		1		1	1					1		
17	Đinh Thị Luyện	12-02-01	52301016176	Thôn O11		1		1	1						1	
18	Đinh Thị Đá	24-06-97	52197008880	Thôn O11		1		1	1						1	
19	Đinh Thị Nhờ	26-07-02	52302001171	Thôn O11		1		1	1					1		
20	Đinh Thị Thùy	01-01-90	52190003968	Thôn O11		1		1	1						1	
21	Đinh Thị Thóc	01-01-76	52176011538	Thôn T6		1		1	1						1	
22	Đinh Thị Lùn	30-04-90	52190014760	Thôn T6		1		1	1					1		
23	Đinh Thị Xanh	17-08-87	52187020286	Thôn T6		1		1	1					1		
24	Đinh Thị Tắt	01-01-85	52185019738	Thôn T6		1		1	1					1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
XV	Xã Ân Sơn					20	0	0	20	0	0	0	0	20	0	
1	Đinh Văn Hâm	01-01-56	052056006698	Thôn 2		1			1					1		
2	Đinh Thị Rập	01-01-59	052059002630	Thôn 2		1			1					1		
3	Đoàn Văn Vác	25-08-95	052095018180	Thôn 2		1			1					1		
4	Đinh Thị Năm	28-10-85	052185002659	Thôn 2		1			1					1		
5	Đinh Giang Quang	02-07-02	052202003875	Thôn 2		1			1					1		
6	Đinh Văn Diệu	14-08-99	052099009870	Thôn 2		1			1					1		
7	Đinh Văn Vinh	18-08-00	52200012585	Thôn 2		1			1					1		
8	Đinh Văn Châu	16-02-94	52094011509	Thôn 2		1			1					1		
9	Đinh Thị Nở	01-01-38	052138003283	Thôn 1		1			1					1		
10	Đinh Thị Gin	01-01-45	052145006537	Thôn 1		1			1					1		
11	Đinh Thị Triều	01-01-71	052171014429	Thôn 1		1			1					1		
12	Đinh Thị Nhất	01-01-59	052159005385	Thôn 1		1			1					1		
13	Đinh Thị Ghít	01-01-58	052158004490	Thôn 1		1			1					1		
14	Đinh Văn Ghĩa	01-01-57	052057009035	Thôn 1		1			1					1		
15	Đinh Văn Ứng	20-09-89	052089004236	Thôn 1		1			1					1		
16	Đinh Quang Bảo	24-07-02	05220200367	Thôn 1		1			1					1		
17	Đinh Văn Trung	02-06-73	052073002091	Thôn 1		1			1					1		
18	Đinh Văn Vạt	09-10-98	052098005577	Thôn 1		1			1					1		
19	Đinh Văn Dũng	17-11-73	052073002670	Thôn 1		1			1					1		
20	Nguyễn Văn Thoại	04-06-90	038090040420	Thôn 1		1			1					1		
180	TỔNG CỘNG 180 HỘ					149	31	80	100	18	6	6	26	153	27	
HUYỆN VĂN CANH																
I	Xã Canh Vinh					2	4	0	0	1	0	0	5	1	5	
1	Trần Thị Hương	1972	052172001482	Thôn Kinh Tế	13/N	1							1		1	
2	Đào Thị Thanh Ngọc	1960	054160000682	Thôn Kinh Tế	35/CN		1						1		1	
3	Nguyễn Thị Quảng	1944	052144002683	Thôn Bình Long	69/N	1				1					1	
4	Đặng Thị Nửa	1951	052151003648	Thôn Bình Long	248/CN		1						1		1	
5	Phạm Thị Phìn	1957	052157001267	Thôn An Long 1	132/CN		1						1	1		
6	Phan Thị Chinh	1954	052154010160	Thôn Hiệp Vinh 1	205/CN		1						1		1	
II	Xã Canh Hiệp					51	3	34	20	0	0	0	0	54	0	
1	Nguyễn Văn Này	1989	052089002138	Làng Suối Đá	38/N	1			1					1		
2	Đoàn Thị Quế	1950	052150006817	Làng Suối Đá	10/N	1			1					1		
3	Đinh Văn Trại	1994	052094001593	Làng Suối Đá	43/N	1			1					1		
4	Đoàn Văn Dĩ	1997	052097014175	Làng Suối Đá	62/N	1			1					1		
5	Lê Thị Thái	1997	052197001327	Làng Suối Đá	54/N	1			1					1		
6	Mai Thanh Thiện	1996	052096014307	Làng Suối Đá	50/N	1			1					1		
7	Mai Kim Đi	1992	052092002151	Làng Suối Đá	61/N	1			1					1		
8	Lê Văn Nhân	1993	052093001932	Làng Suối Đá	36/N	1			1					1		
9	Lê Thị Nguyệt	1995	052195001662	Làng Suối Đá	56/N	1		1						1		
10	Nguyễn Văn An	2001	052201014051	Làng Suối Đá	19/N	1		1						1		
11	Đoàn Văn Nhon	1999	052099001143	Làng Suối Đá	72/N	1		1						1		
12	Nguyễn Văn Rỡ	1991	052091002417	Làng Suối Đá	45/N	1		1						1		
13	Đoàn Văn Diệu	1992	052092002150	Làng Suối Đá	33/N	1		1						1		
14	Đoàn Văn Việt	1995	052087016995	Làng Suối Đá	60/N	1		1						1		
15	Đoàn Thị Lan	1991	052191000804	Làng Suối Đá	15/N	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
16	Nguyễn Văn Nghiệt	1994	052094015240	Làng Suối Đá	57/N	1		1						1		
17	Nguyễn Đức Vinh	1993	040093015081	Làng Suối Đá	74/N	1		1						1		
18	Đặng Minh Toàn	1991	052091006171	Làng Suối Đá	49/N	1		1						1		
19	Lê Thị Gân	1990	052190003521	Làng Suối Đá	34/N	1		1						1		
20	Nguyễn Văn Hùng	1998	052098001136	Làng Suối Đá	59/N	1		1						1		
21	Nguyễn Hữu Vinh	1992	038092049933	Làng Suối Đá	39/N	1		1						1		
22	Lê Văn Tâm	1998	052098001140	Làng Suối Đá	69/N	1		1						1		
23	Lê Văn Lạng	1989	052089002136	Làng Suối Đá	41/N	1		1						1		
24	Đoàn Văn Hè	1978	052078003143	Làng Suối Đá	22/N	1		1						1		
25	Lê Minh Vương	1997	052097001316	Làng Suối Đá	66/N	1		1						1		
26	Đoàn Văn Bình	1996	052096001397	Làng Suối Đá	58/N	1		1						1		
27	Trần Văn Dôn	1998	052098001132	Làng Suối Đá	64/N	1		1						1		
28	Đoàn Thị Đạp	1990	052190019854	Làng Suối Đá	73/N	1		1						1		
29	Đặng Thị Trê	1998	052198009534	Làng Hiệp Tiến	186/CN		1		1					1		
30	Lê Văn Bực	1997	052097015330	Làng Hiệp Tiến	206/N	1			1					1		
31	Mai Kim Thủ	1996	052096001398	Làng Hiệp Tiến	206/CN		1		1					1		
32	Đặng Minh Nhi	1992	052092002154	Làng Hiệp Tiến	207/N	1			1					1		
33	Lê Thị Trúc	1990	052190006751	Làng Hiệp Tiến	199/N	1			1					1		
34	Trần Văn Hiếu	1979	052079021480	Làng Hiệp Tiến	164/N	1			1					1		
35	Lê Chí Thịnh	1990	052090013228	Làng Hiệp Tiến	193/CN		1		1					1		
36	Đặng Thị Nhòng	1972	052172020301	Làng Hiệp Tiến	182/N	1			1					1		
37	Lê Thị Bình	1957	052157003548	Làng Hiệp Tiến	211/N	1			1					1		
38	Mai Ngọc Minh	1989	052089002137	Làng Hiệp Tiến	201/N	1			1					1		
39	Lê Văn Kính	2000	052200004130	Làng Hiệp Tiến	215/N	1		1						1		
40	Nguyễn Ngọc Trùng	1992	052092010195	Làng Hiệp Tiến	197/N	1		1						1		
41	Đoàn Văn Đại	1994	052094011361	Làng Hiệp Tiến	210/N	1		1						1		
42	Đoàn Văn Dầm	1986	052086015222	Làng Hiệp Tiến	194/N	1		1						1		
43	Lê Văn Thân	1999	052099001140	Làng Hiệp Tiến	162/N	1		1						1		
44	Đoàn Văn Dương	1997	052097004221	Làng Hiệp Hưng	144/N	1			1					1		
45	Nguyễn Văn Nổi	1990	052090002384	Làng Hiệp Hưng	130/N	1			1					1		
46	Đinh Tài	1995	052095014268	Làng Hiệp Hưng	76/N	1		1						1		
47	Đoàn Văn Trường	2000	052200001125	Làng Hiệp Hưng	148/N	1		1						1		
48	Đặng Minh Tường	1995	052095001413	Làng Hiệp Hưng	137/N	1		1						1		
49	Lê Văn Riêng	1997	052097001325	Làng Hiệp Hưng	142/N	1		1						1		
50	Đoàn Kim Sơn	1998	052098003374	Làng Hiệp Hưng	143/N	1		1						1		
51	Đoàn Văn Hạp	1998	052098001141	Làng Hiệp Hưng	97/N	1		1						1		
52	Đoàn Lê Lợi	1992	052092004932	Làng Hiệp Hưng	123/N	1		1						1		
53	Nguyễn Văn Xâm	1984	052084017154	Làng Hiệp Hưng	127/N	1		1						1		
54	Mai Thị Hạnh Phúc	1987	052187003154	Làng Hiệp Hưng	129/N	1		1						1		
III	Thị trấn Văn Canh					6	5	1	6	1	0	0	3	11	0	
1	Trần Trung Thông	1966	052066023614	Khu phố 2	29/CN		1						1	1		
2	Lê Văn An	1965	052065002382	Khu phố Tân Thuận	162/N	1							1	1		
3	Huỳnh Trường Nhung	1983	052183002097	Khu phố 3	5/N	1				1				1		
4	Đoàn Thị Mai	1987	052187003150	Khu phố Đăk Đum	228/N	1			1					1		
5	Nguyễn Văn Đức	1995	052095006034	Khu phố Đăk Đum	250/CN		1		1					1		
6	Đoàn Văn Lanh	1997	052097001313	Khu phố Đăk Đum	248/CN		1		1					1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
7	Nguyễn Văn Sự	1969	052069002776	Khu phố Hiệp Hà	50/N	1			1					1		
8	Đoàn Thị Bình	1980	052180003108	Khu phố Hiệp Hà	50/CN		1		1					1		
9	Đoàn Thị Nghĩa	1990	052190017653	Khu phố Đắc Đum	254/CN		1	1						1		
10	Lê Thị Năm	1971	052171011484	Khu phố 3	3/N	1							1	1		
11	Trần Văn Thoại	1990	052090011260	Khu phố Canh Tân	289/N	1			1					1		
IV	Xã Canh Thuận					42	9	36	14	0	0	0	1	44	7	
1	Đinh Văn Nam	1992	052092002194	Làng Hà Văn Trên	53/N	1			1						1	
2	Đinh Văn Hiền	1999	052099000210	Làng Hà Văn Trên	82/CN		1		1						1	
3	Đinh Văn Tiến	1996	052096011286	Làng Hà Văn Trên	164/N	1		1						1		
4	Đinh Thị Gấm	1965	052165001857	Làng Hà Văn Trên	40/N	1		1						1		
5	Hoàng Thị Hồng	1970	052170003323	Làng Hà Văn Dưới	104/N	1		1						1		
6	Đinh Văn Long	1988	052088005626	Làng Hà Văn Dưới	117/N	1			1					1		
7	Đinh Văn Hạnh	1992	052092002187	Làng Hà Văn Dưới	139/CN		1		1						1	
8	Đinh Thị Dư	1949	052149003562	Làng Hà Văn Dưới	115/N	1			1						1	
9	Đinh Văn Ru	1968	052068012620	Làng Hà Lũy	172/N	1			1						1	
10	Lê Thị Sứa	1988	052188018137	Làng Hà Lũy	171/N	1			1					1		
11	So Vụ	1978	052078003169	Làng Hà Lũy	174/CN		1		1					1		
12	Mai Văn Tầm	1987	052087002358	Làng Hà Lũy	179/N	1			1					1		
13	So Thị Viện	1987	052187018707	Làng Hà Lũy	122/N	1			1					1		
14	Đinh Văn U	1983	052083015577	Làng Hà Lũy	131/N	1		1						1		
15	Lê Mai Mơ	1986	052086011295	Làng Hà Lũy	181/N	1		1						1		
16	Đinh Văn Sung	1991	052091002477	Làng Hà Lũy	182/N	1		1						1		
17	Lê Thị Xuân	1970	046170003154	Thôn Kinh Tế	246/N	1		1						1		
18	Trần Minh Lâm	1992	052092019595	Thôn Kinh Tế	216/N	1							1	1		
19	Lê Văn Lý	1988	052088014507	Làng Hòn Mê	265/CN		1	1						1		
20	Phạm Văn Dưỡng	1997	052097013871	Làng Hòn Mê	256/CN		1	1						1		
21	Đoàn Văn Địch	1992	052092008219	Làng Hòn Mê	257/CN		1	1						1		
22	Đoàn Văn Non	1991	052091009759	Làng Hòn Mê	270/CN		1	1						1		
23	Đoàn Văn Cải	1990	052090002416	Làng Hòn Mê	267/N	1		1						1		
24	Đoàn Thị Minh	1989	052189003616	Làng Hòn Mê	285/N	1		1						1		
25	La O Tên	1972	052072003335	Làng Kà Bưng	89/N	1			1						1	
26	Lê O Thị Nhon	1956	052156009976	Làng Kà Bưng	56/N	1			1						1	
27	La O Lang	1980	052080002683	Làng Kà Bưng	60/N	1		1						1		
28	Chăm So Cúc	1992	052192003613	Làng Kà Xim	337/N	1			1					1		
29	Rah Lan Chịch	1994	052194006763	Làng Kà Xim	353/N	1			1					1		
30	Ra Lan M Hách	1993	052193002466	Làng Kà Xim	363/N	1		1						1		
31	Sâu Zuôn Tinh	1994	052194012563	Làng Kà Xim	331/N	1		1						1		
32	Nguyễn Văn Hòa	1984	052084006021	Làng Kà Xim	358/CN		1	1						1		
33	Lơ O Danh	1989	052089009204	Làng Kà Xim	336/N	1		1						1		
34	La O Zuôn Thị Đạt	1990	052190016812	Làng Kà Xim	339/N	1		1						1		
35	Đoàn Văn Ngót	1983	052083002913	Làng Kà Xim	361/N	1		1						1		
36	Đoàn Thị Thê	1989	052189003091	Làng Kà Xim	370/N	1		1						1		
37	Đoàn Văn Dôn	1988	052088012081	Làng Kà Xim	378/N	1		1						1		
38	La O Thị Nhì	1988	052188007045	Làng Kà Xim	385/N	1		1						1		
39	Pơ Lơ Mo Thưng	1993	052093001973	Làng Kà Xim	386/N	1		1						1		
40	Pơ Lơ Mo Dục	1991	052091018011	Làng Kà Xim	387/N	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hồ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
41	Ra Lan Nhót	1996	052096001434	Làng Kà Xim	388/N	1		1						1		
42	Ra Lan Tầm	1985	052185010431	Làng Kà Xim	405/N	1		1						1		
43	Nguyễn Văn Thanh	1955	052055009084	Làng Kà Xim	378/CN		1	1						1		
44	Đinh Văn Hải	2000	052200006757	Làng Kà Xim	415/N	1		1						1		
45	Lê Ngọc Luận	1991	052091002452	Làng Kà Xim	344/N	1		1						1		
46	Ra Lan Thủy	1975	052175002832	Làng Kà Xim	373/N	1		1						1		
47	Đinh Văn Mách	1988	052088014068	Làng Kà Te	19/N	1		1						1		
48	Đinh Văn Nừ	1994	052094001628	Làng Kà Te	20/N	1		1						1		
49	Đinh Văn Lộc	1996	052096001435	Làng Kà Te	21/N	1		1						1		
50	Đinh Văn Nhi	1998	052098015755	Làng Kà Te	27/N	1		1						1		
51	Đoàn Văn Nghiễm	1982	052082008452	Làng Kà Te	17/N	1		1						1		
V	Xã Canh Hòa					17	1	4	14	0	0	0	0	16	2	
1	Đinh Văn Khánh	1995	052095001395	Làng Canh Phước	41/N	1			1					1		
2	Đoàn Văn Tý	1994	052094001585	Làng Canh Phước	04/CN		1	1						1		
3	Đoàn Văn Lức	1994	052094001645	Làng Canh Thành	61/N	1		1						1		
4	Nguyễn Văn Nhon	1991	052091017923	Làng Canh Thành	48/N	1		1						1		
5	Đoàn Thị Hiền	1999	052199001198	Làng Canh Thành	83/N	1		1						1		
6	Nguyễn Thị Nhân	1993	052193003033	Làng Canh Thành	76/N	1			1					1		
7	Đoàn Văn Lương	1995	052095013992	Làng Canh Thành	82/N	1			1					1		
8	Nguyễn Văn Tiêng	1989	052089003223	Làng Canh Thành	98/N	1			1					1		
9	Lê Văn Ngo	1996	052096001440	Làng Canh Thành	69/N	1			1					1		
10	Nguyễn Văn Nát	1995	052095001464	Làng Canh Thành	73/N	1			1					1		
11	Mai Kim Mây	1991	052091002031	Làng Canh Thành	64/N	1			1					1		
12	Đoàn Văn Bợ	1997	054097004363	Làng Canh Thành	70/N	1			1					1		
13	Đoàn Văn Thủy	1969	052069009384	Làng Canh Thành	15/N	1			1						1	
14	Đoàn Thị Nhuệ	1981	052181003593	Làng Canh Thành	03/N	1			1						1	
15	Đoàn Văn Ly	1998	052098001172	Làng Canh Thành	09/N	1			1					1		
16	Đoàn Văn Nờ	1996	052096001384	Làng Canh Lãnh	26/N	1			1					1		
17	Mang Viên	1994	054094008160	Làng Canh Lãnh	24/N	1			1					1		
18	Đinh Văn Cỏ	1988	052088002305	Làng Canh Lãnh	17/N	1			1					1		
VI	Xã Canh Liên					33	7	6	34	0	0	0	0	40	0	
1	Đoàn Văn Bình	1995	052095001431	Làng Hà Giao	36/N	1		1						1		
2	Đinh Văn Mau	1992	052092002156	Làng Kà Nâu	201/CN		1	1						1		
3	Đinh Văn Tin	1996	052096001420	Làng Kà Nâu	206/CN		1	1						1		
4	Đinh Văn Quanh	1992	052092019656	Làng Canh Tiến	236/N	1		1						1		
5	Đinh Di	1963	052063011547	Làng Chôm	138/N	1		1						1		
6	Đinh Văn Vược	1995	052095001441	Làng Kà Bưng	384/N	1		1						1		
7	Đinh Văn Nhựt	1997	052097003239	Làng Hà Giao	33/N	1			1					1		
8	Đinh Văn Sự	1991	052091002429	Làng Hà Giao	25/N	1			1					1		
9	Đinh Thị Hạnh	1983	052183011992	Làng Hà Giao	40/N	1			1					1		
10	Đinh Văn Gái	1996	052096017151	Làng Hà Giao	34/N	1			1					1		
11	Đinh Văn Thor	1997	052097006074	Làng Hà Giao	49/N	1			1					1		
12	Đoàn Văn Ngọc	2000	052200008058	Làng Hà Giao	52/N	1			1					1		
13	Đoàn Văn Thiện	1979	052079003129	Làng Hà Giao	44/N	1			1					1		
14	Đinh Thị Phúc	1980	052180003100	Làng Hà Giao	12/N	1			1					1		
15	Đinh Văn Puốt	1996	052096005143	Làng Hà Giao	31/N	1			1					1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
16	Đinh Thị Lay	1949	052149000840	Làng Hà Giao	74/N	1			1					1		
17	La O Lun	1975	052075002767	Làng Hà Giao	55/N	1			1					1		
18	Đinh Văn Téo	1978	052078019089	Làng Canh Tiến	182/N	1			1					1		
19	Trần Văn Sáng	2000	052201014737	Làng Canh Tiến	268/N	1			1					1		
20	Nguyễn Thị Mỹ	1950	052150011295	Làng Canh Tiến	256/N	1			1					1		
21	Nguyễn Văn Lột	1998	052098006734	Làng Canh Tiến	222/N	1			1					1		
22	Tổng Minh Gải	1983	052183003984	Làng Canh Tiến	245/N	1			1					1		
23	Trần Văn Học	1984	052084011774	Làng Canh Tiến	160/N	1			1					1		
24	Đinh Thị Giá	1945	052145005336	Làng Chôm	134/N	1			1					1		
25	Đinh Văn Chuyển	1985	052085005820	Làng Chôm	90/CN		1		1					1		
26	Đinh Văn Chương	1999	052099001145	Làng Chôm	146/N	1			1					1		
27	Mai Thanh Phẳng	1986	052086002231	Làng Chôm	89/CN		1		1					1		
28	Đinh Thị Phương	1986	052186002723	Làng Chôm	131/N	1			1					1		
29	So Văn Sơn	1969	052069002776	Làng Chôm	155/N	1			1					1		
30	Đinh Thị Miên	1993	052193006598	Làng Chôm	101/CN		1		1					1		
31	So Bảo	2000	052200001130	Làng Chôm	95/CN		1		1					1		
32	Đinh Thị Ngọt	1984	052184013142	Làng Chôm	93/CN		1		1					1		
33	Đinh Văn Toàn	1996	052096001403	Làng Kà Bông	349/N	1			1					1		
34	Đinh Văn Tiến	1998	052098001157	Làng Kà Bông	347/N	1			1					1		
35	Đinh Văn Phẳng	1991	052091002434	Làng Kon Lót	107/N	1			1					1		
36	Đinh Văn Thước	1990	052090002404	Làng Kon Lót	92/N	1			1					1		
37	Đinh Thị Ngần	1991	052191023262	Làng Kon Lót	120/N	1			1					1		
38	Đinh Văn Thức	1992	052092002157	Làng Kon Lót	109/N	1			1					1		
39	Đinh Thị Muối	1982	052082003142	Làng Kon Lót	101/N	1			1					1		
40	Đinh Thị Loan	1982	052182003137	Làng Kon Lót	104/N	1			1					1		
180	TỔNG CỘNG 180 HỘ					151	29	81	88	2	0	0	9	166	14	
HUYỆN AN LÃO																
I	Xã An Tân															
1	Đinh Văn Che	01-01-76	052076008348	Thôn Gò Đồn	127	1		1						1		
2	Đinh Thị Loan	01-01-82	052182004677	Thôn Gò Đồn	104	1		1						1		
II	Xã An Trung															
1	Đinh Thị Dỏ	1975	052175015731	Thôn 1	3	1		1						1		
2	Đinh Văn Xanh	1987	052087009797	Thôn 1	22	1		1						1		
3	Đinh Thị Sỏ	1979	052179014534	Thôn 3	38	1		1						1		
4	Phạm Thị Bệ	1988	051188011783	Thôn 3	42	1		1						1		
5	Đinh Thị Nữ	1985	052185015158	Thôn 4	56	1		1						1		
6	Đinh Thị Vón	1987	051187010503	Thôn 5	74	1		1						1		
7	Đinh Văn Nghiệp	1997	052097000871	Thôn 6	120	1		1						1		
8	Đinh Thị Tỏi	1941	052141002210	Thôn 8	137	1		1						1		
9	Đinh Văn Đông	1983	052083013609	TMangGheng	161	1		1						1		
10	Đinh Văn Hiệp	1982	052082002309	TMangGheng	61		1	1						1		
11	Đinh Văn Trong	1981	052081015587	TMangGheng	152	1		1						1		
12	Nguyễn Thị Đáng	1968	052168008931	TMangGheng	162	1		1						1		
III	Xã An Dũng															
1	Đinh Thị Đồ	1992	052192001957	Thôn 1	55	1		1						1		
2	Đinh Văn Phong	1993	052093001239	Thôn 1	59	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
3	Đình Thị Thu	1991	052191002838	Thôn 3	171	1		1						1		
4	Đình Văn Xây	1991	052091001608	Thôn 3	246	1		1						1		
5	Đình Văn Ích	1998	052098000693	Thôn 4	209	1		1						1		
6	Đình Văn Nhơn (Đình Văn Kết chủ hộ)	1995	052095001124	Thôn 4	200	1		1						1		
IV	Xã An Vinh															
1	Đình Văn Pây	01-01-80	052080003999	Thôn 2	37	1		1						1		
2	Đình Văn Xi	1991	052091004949	Thôn 2	53	1		1						1		
3	Đình Thị Nêa	01-01-76	052176008179	Thôn 3	110	1		1						1		
4	Đình Thị Rét	01-01-64	052164013921	Thôn 4	112	1		1						1		
5	Đình Thị U	1980	052180007799	Thôn 3	113	1		1						1		
6	Đình Văn Hoa	18/07/1990	052090001418	Thôn 4	118	1		1						1		
7	Đình Văn Trí	1991	052091001418	Thôn 3	119	1		1						1		
8	Đình Văn Hiếu	1992	052092015844	Thôn 3	131	1		1						1		
9	Đình Văn Dun	1985	052085001680	Thôn 3	132	1		1						1		
10	Đình Văn Sinh	01-01-81		Thôn 3	134	1		1						1		
11	Đình Văn Hệ	19-05-90		Thôn 3	136	1		1						1		
12	Đình Văn Gã	01-01-72		Thôn 3	138	1		1						1		
13	Đình Văn Xuân	01-01-95		Thôn 3	140	1		1						1		
14	Đình Văn Thấp	23/09/1993		Thôn 3	141	1		1						1		
15	Đình Văn Tập	10-05-69		Thôn 3	145	1		1						1		
16	Đình Văn Gá	15/03/1974		Thôn 3	146	1		1						1		
17	Đình Văn Lêu	06-10-93		Thôn 3	151	1		1						1		
18	Đình Thị Bảy	01-01-51		Thôn 3	155	1		1						1		
19	Đình Văn Chấn	10-06-95		Thôn 3	158	1		1						1		
20	Đình Văn Bới	01-01-80		Thôn 4	165	1		1						1		
21	Đình Văn Đình	1969	052069001645	Thôn 4	171	1		1						1		
22	Đình Văn Lêng	06-07-88		Thôn 4	172	1		1						1		
23	Đình Văn Cấp (2)	02-03-90		Thôn 4	173	1		1						1		
24	Đình Văn Cấp (1)	1979	052079002641	Thôn 4	174	1		1						1		
25	Đình Văn Sáng	01-12-91		Thôn 4	177	1		1						1		
26	Đình Văn Rềnh	07-01-78		Thôn 4	186	1		1						1		
27	Đình Thị Xu	20/01/1984		Thôn 4	187	1		1						1		
28	Đình Văn Xéo	1985	052085001697	Thôn 4	189	1		1						1		
29	Đình Văn Hai	01-01-88		Thôn 4	193	1		1						1		
30	Đình Văn Rùa	01-01-78		Thôn 4	194	1		1						1		
31	Đình Văn Rí (2)	1959	052059001068	Thôn 4	192	1		1						1		
32	Đình Thị Bử	26-05-05		Thôn 4	198	1		1						1		
33	Đình Văn Rung	01-01-77		Thôn 5	201	1		1						1		
34	Đình Văn Xót	1966	052066002316	Thôn 5	205	1		1						1		
35	Đình Thị Hành	1975	052175003553	Thôn 5	253	1		1						1		
36	Đình Thị Chép	01/4//1973		Thôn 5	212	1		1						1		
37	Đình Văn Đá	28/05/1987		Thôn 5	213	1		1						1		
38	Đình Văn Ngói	20/10/1987		Thôn 5	218	1		1						1		
39	Đình Văn Hoàng	20/03/1990		Thôn 5	221	1		1						1		
40	Đình Thị Tư	1962	052162005795	Thôn 5	231	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
41	Đình Văn Vinh	01-01-89		Thôn 5	236	1		1						1		
42	Đình Văn Chá	01-01-69		Thôn 5	240	1		1						1		
43	Đình Văn Trầu	1953	052053003329	Thôn 6	242	1		1						1		
44	Đình Thị Tâm	1983	052183016617	Thôn 6	247	1		1						1		
45	Đình Văn Tu	14/07/1982		Thôn 7	285	1		1						1		
46	Đình Văn Lum	07-07-92		Thôn 7	317	1		1						1		
47	Đình Văn Rinh	03-10-87		Thôn 7	318	1		1						1		
48	Đình Văn Kít	1993	052093008468	Thôn 7	382	1		1						1		
49	Đình Văn Numbuh	1978	052078012637	Thôn 7	347	1		1						1		
V	Xã An Quang															
1	Đình Thị Chút (Phùng Văn Tiện chủ hộ)	1989		Thôn 2	16	1		1						1		
2	Lò Văn Khoa (Đình Thị Thoại chủ hộ)	1996		Thôn 2	35	1		1						1		
3	Hà Văn Thuận (Đình Thị Néo chủ hộ)	1989		Thôn 2	11	1		1						1		
4	Đình Thị La	1980		Thôn 2	20	1		1						1		
5	Đình Văn Đạt	1993		Thôn 2	32	1		1						1		
6	Đình Văn Cuốc	1990		Thôn 2	33	1		1						1		
7	Đình Văn Cu	1976		Thôn 2	4	1		1						1		
8	Đình Văn Đốc	1984		Thôn 2	27	1		1						1		
9	Đình Văn Nơ	1989		Thôn 3	75	1		1						1		
10	Đình Thị Rét	1970		Thôn 3	54	1		1						1		
11	Đình Văn Tôn	1989		Thôn 3	69	1		1						1		
12	Đình Thị Hiếu	1989		Thôn 4	85	1		1						1		
13	Đình Văn Xương	1999		Thôn 4	86	1		1						1		
14	Đình Văn Diéc	1976		Thôn 4	87	1		1						1		
15	Đình Văn Hải (Đình Thị Phía chủ hộ)	1988		Thôn 4	98	1		1						1		
16	Đình Văn Hoàng	1998		Thôn 5	133	1		1						1		
VI	Xã An Nghĩa															
1	Đình Thị Bung	1996	052196000899	Thôn 1	3	1		1						1		
2	Đình Văn Tham	1991	052091001640	Thôn 1	5	1		1						1		
3	Đình Văn Đức	1985	052085000891	Thôn 1	6/HN	1		1						1		
4	Đình Văn Nhea	1982	052082001881	Thôn 1	15	1		1						1		
5	Đình Văn Đoàn	1982	052082002488	Thôn 1	17	1		1						1		
6	Đình Văn Vương	1981	052081001689	Thôn 2	36	1		1						1		
7	Đình Văn Thương	1992	052092001405	Thôn 2	40	1		1						1		
8	Đình Văn Kỳ	1972	052072019989	Thôn 2	6/CN		1	1						1		
9	Đình Văn Kinh	1972	052072002297	Thôn 2	46	1		1						1		
10	Đình Văn Râm	1953	052053000783	Thôn 2	47	1		1						1		
11	Đình Văn Khoa	1980	052080001813	Thôn 2	49	1		1						1		
12	Đình Văn Lơ	1979	052079002126	Thôn 2	50	1		1						1		
13	Đình Văn Nguối	1992	052092001404	Thôn 3	8		1	1						1		
14	Đình Thị Thét	1949	052149000767	Thôn 3	55	1		1						1		
15	Đình Văn Thành	1990	052090001787	Thôn 3	57	1		1						1		
16	Đình Văn Mạc	1987	052087002161	Thôn 3	58	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
17	Đinh Văn Gam	1989	052089001448	Thôn 3	62	1		1						1		
18	Đinh Văn Răng	1978	052078009758	Thôn 3	65	1		1						1		
19	Đinh Văn Nho	1993	052093001280	Thôn 3	66	1		1						1		
20	Đinh Thị Run	1958	052158008276	Thôn 4	80	1		1						1		
21	Đinh Thị Riêng	1952	052152008381	Thôn 4	87	1		1						1		
22	Đinh Văn Ngựa	1991	052091002233	Thôn 4	89	1		1						1		
23	Đinh Thị Đĩa	1988	052188016371	Thôn 4	90	1		1						1		
24	Đinh Văn Kiểu	1986	052086011102	Thôn 4	92	1		1						1		
25	Đinh Văn Cò	1992	052092001981	Thôn 4	100	1		1						1		
26	Đinh Văn Nhung	1980	052080004158	Thôn 4	101	1		1						1		
27	Đinh Văn Đór	1970	052070003217	Thôn 5	17		1	1						1		
28	Đinh Thị Viên	1989	052089002156	Thôn 5	110	1		1						1		
29	Đinh Văn Cường	1988	052088002126	Thôn 5	116	1		1						1		
30	Đinh Văn Bước	1998	052098014402	Thôn 5	126	1		1						1		
31	Đinh Văn Nhít	1958	052058001363	Thôn 5	133	1		1						1		
VII	Xã An Toàn															
1	Đinh Văn Lọc	1990	052090001611	Thôn 2	99	1		1						1		
2	Đinh Văn Trích	1985	052085001888	Thôn 2	76	1		1						1		
3	Đinh Văn Bương	1992	052092001400	Thôn 2	62	1		1						1		
4	Đinh Văn Thôi	1988	052088011584	Thôn 2	65	1		1						1		
5	Đinh Văn Đình	1996	052096000884	Thôn 2	116	1		1						1		
6	Đinh Văn Huyênh	1978	052078002164	Thôn 2	70	1		1						1		
VIII	Thị trấn An Lão															
1	Vương Ngọc Ánh	1981	052081000761	KP Hưng Nhơn	26	1							1	1		
2	Lê Tấn Toàn	1985	052085000902	KP Hưng Nhơn	64	1							1	1		
3	Đinh Văn Hải	1989	052089007049	Khu phố 2	76	1		1						1		
4	Đinh Văn Thừa	1987	052087000775	Khu phố 2	81	1		1						1		
5	Đinh Văn Thoại	1985	052085002538	Khu phố 2	82	1		1						1		
6	Đinh Văn Thiệu	1993	052093001773	Khu phố 2	91	1		1						1		
7	Đinh văn Trung	1992	052097004331	Khu phố 2	149	1		1						1		
8	Đinh Thị Tiên	1994	0532194011712	Khu phố 2	152	1		1						1		
9	Đinh Văn Xa	1986	052086010054	Khu phố 2	154	1		1						1		
10	Đinh Văn Thuận	1996	052196000343	Khu phố 2	161	1		1						1		
11	Đinh Văn Thô	1984	052284011211	Khu phố 2	162	1		1						1		
12	Đinh Thị Niên (Đinh Văn Ní chủ hộ)	1993	052193000545	Khu phố 2	75	1		1						1		
13	Đinh Văn Ly	1979	052079020042	Khu phố 2	73	1		1						1		
14	Dương Thị Thanh Hằng	1975	052175000659	KP Hưng Nhơn Bắc	57		1						1	1		
15	Nguyễn Nghệ	1948	052048004957	KP Hưng Nhơn Bắc	182	1							1	1		
16	Nguyễn Thị Ngà	1986	052186001806	KP Hưng Nhơn Bắc	186	1							1	1		
17	Huỳnh Văn Bình	1970	037070004793	KP Hưng Nhơn Bắc	42		1						1	1		
18	Nguyễn Văn Linh	1988	052088001076	Khu phố 9	197	1							1	1		
19	Đặng Xuân Kịch	1958	052058006626	Khu phố 9	198	1							1	1		
20	Đinh Văn Dục	1982	052082002492	KP Gò Bù	235	1		1						1		
21	Đinh Văn Kế	1977	052077001288	KP Gò Bù	236	1		1						1		
22	Đinh Văn Gỏi	1962	052062000539	KP Gò Bù	246	1		1						1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
23	Đình Văn Sáu	1992	052092000553	KP Gò Bù	253	1		1						1		
24	Đình Văn Xứ	1986	052086010660	KP Gò Bù	264	1		1						1		
25	Đình Văn Ninh	1982	052082002494	KP Gò Bù	233	1		1						1		
26	Đình Văn Tốp	1990	052090000700	Khu phố 7	293	1		1						1		
27	Đình Thị Bích Phượng	1995	052195018906	Khu phố 7	310	1		1						1		
IX	Xã An Hưng															
1	Đình Văn Giáp	03-03-87	052087001620	Thôn 1	43	1		1						1		
2	Đình Thị Hải Hằng (Đình Văn Hải chủ hộ)áp	2004	052004002063	Thôn 1	12	1		1						1		
3	Đình Văn Trên	01-01-77	052077015765	Thôn 1	19	1		1						1		
4	Đình Thị Cúc	01-01-87	052187002230	Thôn 1	35	1		1						1		
5	Đình Văn Vũ	1988	052088001577	Thôn 2	36	1		1						1		
6	Đình Văn Phước	10-02-80	52080002454	Thôn 1	4	1		1						1		
7	Đình Văn Hôn	01-01-82	052082007348	Thôn 1	26	1		1						1		
8	Đình Văn Bâm	01-01-90	052090002207	Thôn 1	20	1		1						1		
9	Đình Thị Dý	01-01-73	052173002591	Thôn 1	8	1		1						1		
10	Đình Văn Ẽt	28-05-89	052089001436	Thôn 1	25	1		1						1		
11	Đình Văn Vương	01-01-85	052085002524	Thôn 1	17	1		1						1		
12	Đình Văn Dấu	02-08-89	052089001438	Thôn 1	34	1		1						1		
13	Đình Thị Ỉ	27-07-76	052176013123	Thôn 1	23	1		1						1		
14	Đình Thị Đéc	14-04-78	052178003052	Thôn 1	2	1		1						1		
15	Đình Thị Tron	2000	052030000735	Thôn 2	38	1		1						1		
16	Đình Thị Ghiếu	01-01-61	052161001233	Thôn 2	73	1		1						1		
17	Đình Văn Nốp	01-01-70	052070001898	Thôn 2	58	1		1						1		
18	Đình Thị Thủy (Đình Văn Be là chủ hộ)	07-02-97	52197000818	Thôn 2	69	1		1						1		
19	Đình Văn Lín	01-01-74	052074002476	Thôn 2	59	1		1						1		
20	Nguyễn Trung Phở	01-01-85	052085016593	Thôn 2	74	1		1						1		
21	Đình Văn Phương	01-01-93	052093001775	Thôn 3	96	1		1						1		
22	Đình Văn Khản	01-01-92	052092007214	Thôn 3	94	1		1						1		
23	Đình Văn Neng	21-04-84	052084002597	Thôn 4	119	1		1						1		
24	Đình Văn Lanh	01-01-87	052087006579	Thôn 4	124	1		1						1		
25	Đình Văn Lớ	1996	052095008802	Thôn 5	139	1		1						1		
26	Đình Thị Lý	01-01-52		Thôn 4	111	1		1						1		
27	Đình Văn Ngúp	15-08-90	052090001607	Thôn 4	107	1		1						1		
176	TỔNG CỘNG: 176 HỘ					170	6	168	0	0	0	0	8	176	0	
HUYỆN TUY PHƯỚC																
I	Thị trấn Tuy Phước	3				3	0	0	0	1	2	0	0	1	2	
1	Nguyễn Thị Nhị	1957	052157001491	Khu phố Phong Thạnh	13	1					1				1	
2	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	1985	052185011181	Khu phố Trung Tín 1	64	1				1				1		
3	Lê Thị Giáo	1959	052159005378	Khu phố Mỹ Điền	171	1					1				1	
II	Thị trấn Điều Trị	1				1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	
1	Huỳnh Thị Tám	1929	052129003172	Khu phố Văn Hội 2	77	1				1				1		
III	Xã Phước An	4				3	1	0	0	0	1	0	3	4	0	
1	Lê Thị Sáu	1955	052155009130	Thôn Ngọc Thạnh 1	44	1					1			1		
2	Võ Thị Diễm Thúy	1988	052188014539	Thôn Ngọc Thạnh 1	358	1							1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
3	Nguyễn Thị Năm	1958	052158010795	Thôn An Hòa 2	97		1						1	1		
4	Phạm Thị Thúy	1976	052176011080	Thôn An Sơn 2	206	1							1	1		
IV	Xã Phước Quang	2				2	0	0	0	1	1	0	0	1	1	
1	Trần Thị Phương	1956	052156003545	Thôn Tri Thiện	193	1				1				1		
2	Trần Thị Ánh Hóa	1956	052156011831	Thôn Phục Thiện	195	1					1				1	
V	Xã Phước Hiệp	2				2	0		0	2	0	0	0	1	1	
1	Nguyễn Thành Ninh	1945	052045002786	Thôn Xuân Mỹ	212	1				1				1		
2	Trần Thị Bảy	1956	052156010188	Thôn Đại Lễ	16	1				1					1	
VI	Xã Phước Thuận	2				2	0		0	1	0	0	1	1	1	
1	Đặng Thị Lan	1965	052165002844	Thôn Nhân Ân	113	1							1	1		
2	Nguyễn Thị Tâm	1979	052179007068	Thôn Lộc Hạ	179	1				1					1	
VII	Xã Phước Sơn	1				1	0		0	0	0	0	1	1	0	
1	Đặng Thị Thoa	1963	001163044100	Thôn Kỳ Sơn	58	1							1	1		
VIII	Xã Phước Hòa	2				0	2		0	0	2	0	0	2	0	
1	Nguyễn Thị Mỹ Mát	1988	052188014430	Thôn Bình Lâm	32		1				1			1		
2	Ngô Thị Ánh Hồng	1947	052177003363	Thôn Tùng Giản	312		1				1			1		
IX	Xã Phước Hưng	2				2	0		0	1	2	2	0	2	0	
1	Tổng Thị Thành	1969	052169006091	Thôn Biểu Chánh	10	1					1	1		1		
2	Nguyễn Thị Trang	1943	052143003455	Thôn Háo Lễ	156	1				1	1	1		1		
19	TỔNG CỘNG: 19					16	3	0	0	7	8	2	5	14	5	
HUYỆN PHÙ CÁT																
I	Cát Chánh															
1	Huỳnh Văn Trung	1934	052034001520	Chánh Định	127/HCN		1			1				1		
2	Nguyễn Dũ	1968	052068002389	Chánh Hữu	139/HCN		1					1			1	
II	Cát Sơn															
1	Nguyễn Dư	1955	052055003132	Hội Sơn	34/HN	1							1	1		
2	Châu Thị Sương	1950	052150007367	Hội Sơn	20/HN	1							1	1		
3	Lê Văn Cước	1944	052044005289	Hội Sơn	17/HN	1				1				1		
4	Nguyễn Văn Nam	1976	052076014906	Thạch Bàn Tây	60/HN	1							1	1		
III	Cát Hanh															
1	Lê Thị Hòa	1971	052171005193	Mỹ Hóa	95/GCN-HCN		1				1				1	
2	Lê Thị Nga	1970	052170013139	Khánh Phước	30/GCN-HCN		1				1				1	
3	Võ Xuân Sang	1979	052079022387	Khánh Phước	27/GCN-HCN		1				1				1	
4	Phạm Thị Kim Tuyến	1956	052156007002	Tân Xuân	55/GCN-HCN		1				1				1	
5	Võ Thị Hội	1946	052146003461	Tân Xuân	19/GCN-HN	1				1				1		
6	Lê Thị Tám	1975	052175006984	Vĩnh Trường	02/GCN-HN	1				1					1	
7	Nguyễn Thị Ái	1952	052152003963	Vĩnh Trường	05/GCN-HN	1				1					1	
8	Võ Cẩm	1970	052070014822	Vĩnh Trường	39/GCN-HCN		1				1				1	
9	Phạm Lân	1953	052053002548	Chánh An	67/GCN-HN	1					1			1		
10	Đoàn Ngọc Thanh	1986	052086003708	Chánh An	35/GCN-HCN		1				1			1		
11	Hồ Thị Đào	1952	052152009585	Hòa Hội	30/GCN-HN	1				1					1	
12	Trần Văn Hương	1976	052076015235	Tân Hòa Nam	17/GCN-HCN		1				1			1		
IV	Cát Tài															
1	Võ Xuân Diệu	1985	052085004719	Vĩnh Thành	09/CN		1						1	1		
2	Ngô Thị Đáng	1948	052148005434	Thái Bình	17/N	1					1			1		
V	Cát Lâm															

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
1	Đinh Văn Núi	1999	215610976	Đại Khoan	12/GCN-HN	1			1					1		
2	Đinh Thị Thói	1963	210845605	Đại Khoan	13/GCN-HN	1			1					1		
3	Đinh Dinh	1995	215496381	Đại Khoan	19/GCN-HN	1			1					1		
4	Đặng Thị Lang	1949	210444783	Đại Khoan	22/GCN-HN	1							1	1		
5	Võ Thị Chung	1946	210444979	Đại Khoan	01/GCN-CN		1						1	1		
6	Thân Thị Chút	1925	052125002547	Đại Khoan	24/GCN-CN		1			1				1		
7	Đoàn Ngọc Nhân	1953	052053004760	Hiệp Long	56/GCN-HN	1				1				1		
8	Nguyễn Thị Nghi	1943	210444737	Đại Khoan	06/GCN-CN		1						1		1	
VI	Cát Hưng															
1	Bùi Thị Áo	1928	052128002505	Hưng Mỹ 1	6/HN	1				1					1	
2	Nguyễn Thị Hương	1961	052161003209	Hưng Mỹ 2	38/CN		1				1			1		
3	Nguyễn Mùi	1967	052067000887	Hưng Mỹ 2	10/HN	1				1					1	
4	Nguyễn Thị Quyên	1950	052150004631	Hội Lộc	82/CN		1				1			1		
VII	TT Ngõ Mây															
1	Hồ Thế Viên	1982	052182001441	An Kim	03/GCN - HN-HCN	1				1					1	
2	Đặng Duy Tâm	1986	052086001689	An Khương	19/GCN - HN-HCN	1							1	1		
3	Bùi Thị Nái	1949	035149001945	An Hòa	60/GCN - HN-HCN	1							1	1		
4	Nguyễn Tấn Triều	1974	052074000760	An Phú	84/GCN - HN-HCN		1						1	1		
5	Huỳnh Thị Tơ	1951	052151006579	An Hành Tây	74/GCN - HN-HCN	1							1		1	
6	Nguyễn Thị Hay	1964	052164012845	An Hành Tây	148/GCN - HN-HCN		1						1		1	
VIII	Cát Hiệp															
1	Đào Văn Sanh	1948	052048005847	Hòa Đại	74/GCN-CN		1						1		1	
2	Bùi Thị Hà	1963	052163011550	Hòa Đại	21/GCN-HN	1							1	1		
3	Lê Văn Á	1992	52092004295	Hòa Đại	79/GCN-CN		1						1	1		
4	Nguyễn Thị Điệp	1963	52163003854	Hòa Đại	75/GCN-CN		1						1	1		
IX	Cát Minh															
1	Võ Thị Bích Hương	1971	052171006681	Gia Lạc	6/CN		1			1				1		
2	Huỳnh Trọng Khoa	1982	052082013730	Gia Thạnh	6/HN	1				1				1		
3	Phan Thị Thức	1962	052162005032	Trung Chánh	25/CN		1			1				1		
4	Lê Thị Rơi	1968	052168006361	Trung Chánh,	33/HN	1					1			1		
5	Nguyễn Thị Hiệp	1959	052159009598	Đức Phổ 1	58/CN		1				1			1		
6	Nguyễn Ngọc Cự	1972	211432241	Đức Phổ 1	62/N	1				1				1		
7	Trần Thị Thảo	1956	052156002870	Đức Phổ 1	59/CN		1			1				1		
8	Trần Ngọc Bồng	1976	052076010848	Đức Phổ 2	85/CN		1			1				1		
X	Cát Trinh															
1	Trần Thị Lệ Hoa	1972	052172030354	Phú Kim	03/HCN		1						1		1	
2	Nguyễn Văn Phương	1981	052081012329	An Đức	65/HN	1							1		1	
XI	Cát Thắng															
1	Nguyễn Văn Kế	1978	052078002192	Hưng Trị	55/CN		1				1			1		
2	Thái Thị Mỹ Vân	1962	052162001121	Long hậu	91/CN		1				1			1		
XII	Cát Tường															
1	Hồ Thị Liên	1971	052171009515	Phú Gia	22/HN	1							1	1		
XIII	Cát Tiến															
1	Đỗ Văn Hiệp	1972	052072008531	Phú Hậu	182/GCN-HN-CN		1						1	1		
XIV	Cát Tân															
1	Trương Thị Sang	1950	052150010082	Kiều An	46/HN	1							1	1		

TT	Họ và tên người nhận hỗ trợ	Năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ	Giấy chứng nhận hộ nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Đối tượng ưu tiên						Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
								QĐ số 2434	DTTS	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
X	Cát Khánh															
1	Trần Thị Trang	2003	052303008463	Thắng Kiên	10/HN	1							1	1		
XV	Cát Hải															
1	Đỗ Thị Lanh	1956	052156004937	Tân Thanh	20/CN	1					1				1	
2	Nguyễn Hôn	1961	052061008743	Tân Thanh	01/CN	1					1				1	
60	TỔNG CỘNG: 60 HỘ					31	29	0	3	17	17	1	22	40	20	
THÀNH PHỐ QUY NHƠN																
	Xã Nhơn Châu															
1	Phạm Lôi			Thôn Tây			1								1	
2	Trần Thị Ngọt			Thôn Trung			1							1		
2	TỔNG CỘNG: 2 HỘ						2	0	0	0	0	0	2	1	1	
1.049	TRONG NĂM 2024: HỖ TRỢ 1.049 HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VỚI KINH PHÍ: 47.675 TRIỆU ĐỒNG					780	269	334	268	118	41	12	335	858	191	

Các ký tự viết tắt bao gồm:

2434 Hộ nghèo thuộc Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

DTTS: Hộ nghèo dân tộc thiểu số

CCCM: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

BTXH: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội

ĐBKK: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)

TXTT: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai

CL: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại

XM: có nhu cầu xây dựng mới nhà ở

SC: có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở